

Số: 922/SGDDĐT-QLT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

V/v hướng dẫn tuyển sinh
vào lớp 10 trung học phổ thông
năm học 2023-2024

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã;
- Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp trung học phổ thông;
- Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên quận, huyện, thị xã;
- Thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp có liên kết giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh); Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường THPT chuyên; Thông tư số 02/2021/VBHN-BGDĐT ngày 04/5/2021 ban hành Quy chế thi tốt nghiệp THPT (sau đây gọi tắt là Quy chế thi); Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX); Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 về việc thực hiện một số quy định về đánh giá học sinh THCS mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017; Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới; Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018; Công văn số 2216/BGDĐT-GDTrH ngày 23/5/2019 về việc quy định đối tượng tuyển thẳng học sinh vào THPT;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐT BXH-BGDĐT-BNV 19/10/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội-Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Nội vụ hướng dẫn việc sáp nhập trung tâm dạy nghề, trung tâm GDTX, trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp công lập cấp huyện thành trung tâm GDNN-GDTX; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trung tâm GDNN-GDTX;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố: Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/9/2022 về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của thành phố Hà Nội; Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 455/UBND-KGVX ngày 22/02/2023 về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 655/KH-SGDĐT ngày 13/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã, các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp THPT, các trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có liên kết giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông (*sau đây gọi tắt là các trường*) chuẩn bị và tổ chức triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024, nội dung cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan; đảm bảo 100% học sinh đã tốt nghiệp THCS có nguyện vọng tiếp tục đi học đều được tuyển vào các trường.
2. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
3. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.
4. Phân công nhiệm vụ cụ thể; cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp, thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác thi và tuyển sinh.

B. LỊCH THI

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
09/6/2023	Sáng	- 7 giờ 30: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi. - 9 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi và làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót thông tin ĐKDT (<i>nếu có</i>) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.			
		Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
10/6/2023	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	14 giờ 00	15 giờ 00
11/6/2023	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
12/6/2023 (Thi các môn chuyên)	Sáng	Ngữ văn, Toán, Tin học, Sinh học	150 phút	8 giờ 00	10 giờ 30
		Tiếng Pháp, Tiếng Đức Tiếng Nhật, Tiếng Hàn (<i>môn thay thế</i>)	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Vật lí, Lịch sử, Địa lí	150 phút	14 giờ 00	16 giờ 30
		Hoá học, Tiếng Anh	120 phút	14 giờ 00	16 giờ 00

C. HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KỶ THI VÀ TUYỂN SINH

1. Để đảm bảo tính thống nhất trên toàn Thành phố, các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã và các trường thực hiện đúng Lịch công tác Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 quy định tại Phụ lục I.
2. Hướng dẫn đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 quy định tại Phụ lục II.
3. Nguyên vọng dự tuyển và Phương thức tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 quy định tại Phụ lục III.
4. Tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 quy định tại Phụ lục IV.
5. Công nhận trúng tuyển và thủ tục nhập học quy định tại Phụ lục V.
6. Điều kiện đăng ký học ngoại ngữ ở cấp THPT quy định tại Phụ lục VI.
7. Quy định về ngoại ngữ thi, ngoại ngữ chuyên ngữ, ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ đối với học sinh có dự thi các môn chuyên ngoại ngữ quy định tại Phụ lục VII.
8. Danh sách các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức cho học sinh cấp THCS và cấp THPT quy định tại Phụ lục VIII.
9. Bảng quy định viết tắt trên Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 quy định tại Phụ lục IX.
10. Danh mục mã số các trường THPT công lập năm học 2023-2024 quy định tại Phụ lục X.
11. Các biểu mẫu phục vụ đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 quy định tại Phụ lục XI.

D. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024. Tổ chức hướng dẫn Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 cho toàn thể cán bộ công chức cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường.
3. Trực tiếp tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 chương trình giáo dục phổ thông và lớp 10 chương trình GDTX cấp THPT.
4. Chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh trên địa bàn Thành phố.
5. Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.
6. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường; phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT của từng trường; tiếp nhận hồ sơ của các Hội đồng tuyển sinh và các Ban của Hội đồng thi.

7. Tổ chức, chỉ đạo công tác quản lý và tính điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển (*đối với học sinh thi vào các lớp chuyên*); thanh tra, kiểm tra việc tính điểm và quản lý điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển; giải quyết khiếu nại của học sinh.

8. Nhận dữ liệu đăng ký tuyển sinh từ các phòng Giáo dục và Đào tạo; lập dữ liệu tuyển sinh theo Điểm thi, phòng thi; cấp dữ liệu tuyển sinh cho các phòng Giáo dục và Đào tạo để in “Phiếu báo thi vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024”; cấp thông tin tuyển sinh cho các trường THPT để chuẩn bị nơi đặt Điểm thi, cơ sở vật chất Điểm thi; in “Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024”; cấp dữ liệu làm căn cứ xây dựng phổ điểm, dự kiến điểm chuẩn và xét duyệt học sinh trúng tuyển.

9. Tổ chức chỉ đạo Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024:

a) Thành lập Hội đồng thi, Hội đồng ra đề và in sao đề thi, Điểm thi, các ban: Ban Coi thi, Ban Thư ký, Ban Làm phách, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo...;

b) Tổ chức chỉ đạo và điều hành công tác thanh tra, kiểm tra toàn bộ quy trình thi và tuyển sinh vào lớp 10 THPT;

c) Tổ chức chấm thi phúc khảo cho học sinh;

d) Tổng hợp và công bố kết quả thi.

10. Hướng dẫn các nội dung và định mức chi của Kỳ thi cho các cơ sở giáo dục. Lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

11. Cung cấp phổ điểm, dự kiến Điểm chuẩn và duyệt Điểm chuẩn của các trường THPT công lập. Thông báo số lượng học sinh xác nhận nhập học ở từng trường THPT.

12. Duyệt Danh sách học sinh trúng tuyển của các trường.

13. Giải quyết các khiếu nại về điểm bài thi của học sinh.

14. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. CÁC PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

1. Chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện xét tốt nghiệp THCS thống nhất trên hệ thống phần mềm và phê duyệt kết quả xét tốt nghiệp THCS của các cơ sở giáo dục trên địa bàn đúng quy định; chỉ đạo các cơ sở giáo dục cấp mã học sinh (*mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo*) và mật khẩu cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh theo dõi, kiểm tra kết quả học tập, kết quả thi, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định.

3. Chỉ đạo công tác tính điểm, quản lý điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển, hướng dẫn và nhập dữ liệu tuyển sinh cho học sinh, thí sinh tự do trên địa bàn. Phòng

Giáo dục và Đào tạo thành lập Tổ công tác điều hành thi tuyển sinh gồm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách cấp THCS, Tổ trưởng tổ THCS và một số chuyên viên.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra chéo công tác tính điểm và quản lý điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển của học sinh tại các cơ sở giáo dục.

5. Tổ chức học tập Quy chế tuyển sinh, Quy chế thi cho cán bộ công chức phòng Giáo dục và Đào tạo; phổ biến Quy chế tuyển sinh, Quy chế thi cho thí sinh tự do; tham gia thanh tra, kiểm tra thi.

6. Chỉ đạo và yêu cầu các cơ sở giáo dục có trách nhiệm chuẩn bị cơ sở vật chất cho các Điểm thi, Ban Chấm thi và trực tiếp điều động cán bộ, giáo viên làm thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

7. Nhận dữ liệu tuyển sinh tại Sở Giáo dục và Đào tạo, in và cấp Phiếu báo dự thi; nhận Phiếu báo kết quả thi từ Sở Giáo dục và Đào tạo và cấp cho các cơ sở giáo dục để chuyển tới học sinh.

8. Trong thời gian tiến hành kỳ thi và tuyển sinh, phòng Giáo dục và Đào tạo bố trí lãnh đạo, chuyên viên trực để kịp thời giải quyết công việc.

III. CÁC TRƯỜNG THPT, TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC TRONG ĐÓ CÓ CẤP THPT, TRUNG TÂM GDNN-GDTX

1. Các trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 của đơn vị (*theo mẫu M10*), báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 18/4/2023.

2. Đề xuất nhân sự trình Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 theo đúng quy định (*Hội đồng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Quy chế tuyển sinh*).

3. Tổ chức học tập Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

4. Có trách nhiệm liên hệ với phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục để chuẩn bị cơ sở vật chất cho các Điểm thi đảm bảo đúng quy định; đề xuất số lượng, địa điểm coi thi của trường, số phòng thi của mỗi Điểm thi và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định làm nhiệm vụ thi theo điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

7. Nhận phổ điểm và dự kiến điểm chuẩn từ Sở Giáo dục và Đào tạo; đề xuất điểm chuẩn của trường trình Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt. Trong thời gian tuyển sinh, phải chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực để hướng dẫn và hỗ trợ học sinh thực hiện thủ tục xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học; báo cáo số lượng học sinh đã xác nhận nhập học từ ngày 10/7/2023 đến ngày 12/7/2023 và

đề xuất điểm chuẩn bổ sung (*nếu tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu*). Trong đợt tuyển sinh thứ 2, hàng ngày báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo tình hình tuyển sinh của đơn vị, số lượng hồ sơ tiếp nhận, danh sách học sinh trúng tuyển theo đúng quy định, nộp Danh sách học sinh đã nhập học và dữ liệu học sinh trúng tuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo theo lịch công bố.

8. Các trường thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý và sử dụng số điểm điện tử, tổ chức tuyển sinh theo đúng quy định về thời gian, địa điểm, chỉ tiêu, đối tượng, phương án tuyển sinh, điểm chuẩn,...

IV. CÁC TRƯỜNG THCS, CÁC TRUNG TÂM GDNN-GDTX CÓ LỚP 9 CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP THCS

1. Thực hiện nghiêm túc Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hiện xét tốt nghiệp THCS thống nhất trên hệ thống phần mềm theo quy định; trình phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã phê duyệt kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 đúng quy định; triển khai cấp mã học sinh (*mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo*) và mật khẩu cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh theo dõi, kiểm tra kết quả học tập, kết quả thi, kết quả tuyển sinh của học sinh theo quy định; bảo mật mã học sinh và mật khẩu, bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh.

3. Thông báo kịp thời và đầy đủ thông tin về kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024; tổ chức học tập Quy chế tuyển sinh, Quy chế thi, Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường; phổ biến cho học sinh và cha mẹ học sinh văn bản “Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024” giúp học sinh chọn trường phù hợp với điều kiện và khả năng học tập của học sinh.

4. Hướng dẫn học sinh cách tính điểm ưu tiên và điểm sơ tuyển (*đối với những học sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên*); kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ của học sinh, các giấy tờ chứng nhận thuộc diện ưu tiên (*nếu có*); lập và in bảng Danh sách học sinh từng lớp (*Mẫu M08*) từ phần mềm Quản lý thi, trong đó có đầy đủ thông tin về từng học sinh (*họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, giới tính, xếp loại học lực và hạnh kiểm trong 4 năm học cấp THCS, điểm ưu tiên, nguyện vọng dự tuyển...*) đúng với Giấy khai sinh, Học bạ, Sổ điểm điện tử, có chữ ký xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, thủ trưởng cơ sở giáo dục và công bố công khai cho toàn thể học sinh.

5. Tổ chức và hướng dẫn cho học sinh viết “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024” rõ ràng, đầy đủ, chính xác. Sau khi nhập dữ liệu vào phần mềm, cơ sở giáo dục phải in Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 (*in từ phần mềm Quản lý thi*), trong đó có đầy đủ thông tin, nguyện vọng đăng ký của học sinh (*giống như mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển*

do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp). Thủ trưởng cơ sở giáo dục tổ chức và hướng dẫn học sinh tự kiểm tra toàn bộ dữ liệu đã đăng ký thi và tuyển sinh. Sau khi kiểm tra, học sinh và giáo viên chủ nhiệm phải ký xác nhận dữ liệu nhập vào phần mềm đúng như Phiếu đăng ký dự tuyển của học sinh; Thủ trưởng cơ sở giáo dục ký và đóng dấu để lưu tại trường và sao in thêm 01 bản cho học sinh lưu.

6. Thành lập tổ kiểm tra công tác tính điểm và quản lý điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển của học sinh trong đơn vị; tham gia kiểm tra chéo giữa các cơ sở giáo dục theo sự phân công của phòng Giáo dục và Đào tạo; giải quyết các khiếu nại về dữ liệu thi, về điểm ưu tiên của học sinh.

7. Nhận Phiếu báo dự thi và Phiếu báo kết quả thi tại phòng Giáo dục và Đào tạo giao cho học sinh.

8. Sau khi hoàn thành công tác xét tốt nghiệp THCS, phòng Giáo dục và Đào tạo uỷ nhiệm Thủ trưởng cơ sở giáo dục cấp 01 (một) Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời từ hệ thống số điểm điện tử cho học sinh (*chỉ được in từ hệ thống số điểm điện tử*) để nộp cùng hồ sơ nhập học tại trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi học sinh trúng tuyển.

9. Chuẩn bị đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn làm nhiệm vụ thi; tổ chức kiểm tra, bổ sung cơ sở vật chất của nhà trường, có trách nhiệm phối hợp với trường THPT có học sinh dự thi chuẩn bị tốt cơ sở vật chất phục vụ cho Điểm thi đảm bảo an toàn và đúng quy định.

10. Nghiêm túc thực hiện Quy chế về quản lý và sử dụng số điểm điện tử ban hành kèm theo Quyết định số 2406/QĐ-SGDĐT ngày 19/8/2016 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã và các trường nghiên cứu kỹ và thực hiện đúng hướng dẫn, đồng thời có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho học sinh, cha mẹ học sinh biết để thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục: Email: qlt-kdcl@hanoiedu.vn; điện thoại: 0243.938.7312; 0243.936.8762; 0243.936.3240; 0243.825.3743*) để kịp thời xem xét giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GDĐT;
- UBND Thành phố;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Công thông tin điện tử của Ngành;
- Lưu: VT, QLT. *76*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Tuấn

Phụ lục I

LỊCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Công văn số 922/SGDDĐT-QLT ngày 31/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Lịch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 dưới đây sẽ thay thế các giấy mời dự các Hội nghị, các cuộc họp về các công việc được nêu trong phần nội dung. Các ông (bà) Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quận, huyện, thị xã; Hiệu trưởng trường THPT, Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX, Hiệu trưởng trường THCS có trách nhiệm thông báo để các cán bộ, giáo viên thực hiện theo sự phân công nhiệm vụ trong lịch này. Nếu có thay đổi lịch, Sở GDĐT sẽ thông báo sau.

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ THỰC HIỆN TẠI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỚC KHI UBND THÀNH PHỐ BAN HÀNH KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM HỌC 2023-2024		
06/02/2023 đến trước 01/4/2023	Sở GDĐT	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng thuật toán Tuyển sinh 10 THPT theo phương thức mới.- Xây dựng công cụ quản lý dữ liệu thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024.- Xây dựng công cụ phân tích phổ điểm, dự kiến điểm chuẩn dựa vào kết quả Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên và không chuyên năm học 2023-2024.
07/02/2023 đến 10/03/2023	Sở GDĐT	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng kế hoạch thời gian chi tiết triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024.- Thiết kế các biểu mẫu phục vụ Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 cho các Phòng GDĐT: Phiếu đăng ký dự tuyển (ĐKDT) vào lớp 10 THPT (M01); Đơn xin chuyển đổi Khu vực tuyển sinh (M02); Đơn xin học sớm tuổi (M04); Mẫu thống kê số lượng thí sinh đăng ký dự thi không chuyên, số lượng đăng ký thi chuyên từng bộ môn (M05); Các mẫu báo cáo sai sót thông tin thí sinh; sai sót NV thường, NV chuyên (M06a, M06b, M07a, M07b); Mẫu thống kê số lượng thí sinh phúc khảo (M03a, M03b)...- Thiết kế các mẫu Báo cáo 01; Báo cáo 02;... cho các trường THPT phục vụ Báo cáo số lượng và địa điểm đặt Điểm thi; nhân sự tham gia làm thi; cơ sở vật chất, điều kiện đặt Điểm thi...
08/02/2023- 10/4/2023	Sở GDĐT	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng văn bản Hướng dẫn; Lịch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024;

12

		<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Quyết định Ban Chỉ đạo thi và tuyển sinh Thành phố; Kế hoạch của Ban Chỉ đạo thi và tuyển sinh Thành phố. - Thiết kế các mẫu Market chuẩn bị công tác coi thi, làm phách, chấm thi như: Giấy thi, Giấy nháp, Phiếu TLTN, Túi đựng đề, bài thi, Túi thu bài, Túi Phách...
15/3/2023-04/4/2023	Sở GDĐT	<p>Thử nghiệm các công cụ, chức năng hỗ trợ tổ chức thi và tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 bằng việc: tập huấn cho các Phòng GDĐT, sử dụng Mẫu M01 làm mẫu thử để thử nghiệm Nhập phiếu đăng ký dự thi cho khoảng 2.000 mẫu.</p>
		<ul style="list-style-type: none"> - Thu và thống kê báo cáo số lượng học sinh đang học lớp 9, làm cơ sở xây dựng dự toán cho kỳ thi, chuẩn bị biểu mẫu các loại: Phiếu ĐKDT, Giấy thi, Giấy nháp và các loại VPP khác. - Chuẩn bị Dự thảo hướng dẫn tập huấn công cụ nhập Phiếu ĐKDT.
06/4/2023	Sở GDĐT	<p style="text-align: center;">HỘI NGHỊ Hướng dẫn xét tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 Hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2023-2024 (Hội nghị T1)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: 8 giờ 00. - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + Lãnh đạo Sở GDĐT; đại diện lãnh đạo các phòng của Sở; + Phòng GDĐT: Trưởng phòng và chuyên viên phụ trách cấp THCS; + Hiệu trưởng trường THPT, Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX; + Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục (CSGD) trực thuộc Sở; - Địa điểm: Hội trường THPT Hà Nội-Amsterdam, đường Hoàng Minh Giám, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
	Phòng GDĐT	Tiếp nhận “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024”
11/4/2023	Sở GDĐT	<p style="text-align: center;">Tập huấn nhập dữ liệu tuyển sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: 8 giờ 30. - Thành phần: Phòng GDĐT quận, huyện, thị xã (01 lãnh đạo phòng GDĐT phụ trách thi, 01 CB phụ trách dữ liệu tuyển sinh). - Địa điểm: Hội trường 23 Quang Trung.
	Trường THPT; TT GDNN-GDTX	Báo cáo Sở GDĐT (<i>hình thức online</i>): Danh sách các thành viên của Hội đồng tuyển sinh trường để Lãnh đạo Sở GDĐT ra Quyết định thành lập.

Trước 18/4/2023	THPT công lập tự chủ tài chính, tư thục; TT GDNN-GDTX	Nộp Sở GDĐT: Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 (<i>bản chụp có dấu nộp về hòm thư điện tử tuyensinh10@hanoiedu.vn; 02 bản in có đóng dấu</i>).
20/4/2023	Sở GDĐT	Công bố phương án tuyển sinh các trường THPT công lập tự chủ tài chính và THPT tư thục trên cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT (hanoi.edu.vn).
	Trường THPT; TT GDNN- GDTX	Nhận Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh tại Sở GDĐT (qua phòng QLT).
24/4/2023	CSGD	Thu “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm 2023-2024” của học sinh; Thu và kiểm tra hồ sơ đăng ký dự xét tuyển thẳng của học sinh.
		Hoàn thành việc cấp mã học sinh (mã định danh trên CSDL ngành GDĐT), mật khẩu cho học sinh lớp 9.
26/4/2023	CSGD	Nộp Phiếu ĐKDT của học sinh; Hồ sơ và danh sách học sinh đăng ký xét tuyển thẳng về phòng GDĐT.
26/4- 04/5/2023	Phòng GDĐT	- Nhập dữ liệu tuyển sinh, in danh sách thí sinh chuyển về CSGD, kiểm tra, sửa chữa dữ liệu. - Thông tin về điểm ưu tiên của học sinh cho các CSGD. Tổ chức kiểm tra chéo giữa các CSGD về việc tính điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển, khu vực tuyển sinh (KVTS) của học sinh.
05/5- 10/5/2023	CSGD	Học sinh xem danh sách dự tuyển tại các CSGD (thí sinh tự do, thí sinh tỉnh ngoài xem tại phòng GDĐT nơi nộp Phiếu ĐKDT). Học sinh kiểm tra toàn bộ thông tin cá nhân, nguyện vọng đăng ký, điểm ưu tiên... Nếu có sai sót đề nghị CSGD sửa chữa kịp thời.
12/5/2023	Phòng GDĐT	- Nộp Sở GDĐT: Phiếu ĐKDT; Hồ sơ (<i>bản sao</i>) và danh sách học sinh đủ điều kiện dự xét tuyển thẳng, danh sách học sinh học sớm tuổi (nếu có); Dữ liệu ĐKDT + Sáng 12/5 thu của các KVTS 7, 8, 9, 10, 11, 12. + Chiều 12/5 thu của các KVTS 1, 2, 3, 4, 5, 6. - Nộp Sở GDĐT: báo cáo tổng hợp về điểm ưu tiên và giải quyết khiếu nại (<i>theo mẫu</i>) bằng văn bản và các tệp dữ liệu.
18/5/2023	Sở GDĐT	- Công bố số lượng học sinh dự tuyển vào từng trường THPT tại các phòng GDĐT, Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT (www.hanoi.edu.vn), Báo Hà Nội mới. - Gửi các trường THPT tệp mẫu (BC01) nhập đăng ký các Điểm thi.
19/5/2023	Trường THPT	Báo cáo đề xuất danh sách các Điểm thi, số phòng thi theo từng Điểm thi (<i>dự kiến</i>) qua hệ thống quanlythi.hanoi.edu.vn

		Bản scan (ký đóng dấu) gửi về Sở GDĐT qua email <i>tuyensinh10@hanoiedu.vn</i>
	Sở GDĐT	<p>Tập huấn quy trình Xét tuyển vào lớp 10 THPT (trực tuyến)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: 8 giờ 30. - Địa điểm dự kiến: Điểm cầu tại Sở GDĐT (Sở GDĐT, số 23 Quang Trung) và các điểm cầu tại các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có liên kết giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT (CSGD nghề nghiệp). - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình Xét tuyển vào lớp 10 THPT; + Hướng dẫn sử dụng Phần mềm Xác nhận nhập học trực tuyến. - Thành phần: Lãnh đạo, cán bộ phụ trách dữ liệu, trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp.
20/5-31/5/2023	Sở GDĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc tính điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển, KVTS của học sinh tại các CSGD (<i>do Thanh tra Sở thực hiện</i>). - Kiểm tra CSVC các Điểm thi.
24/5/2023	Sở GDĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Giao chỉ tiêu điều động cán bộ, giáo viên tham gia kỳ thi tuyển sinh cho các phòng GDĐT, trường THPT, TT GDNN-GDTX. - Gửi mẫu nhập (<i>hình thức online</i>) danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi cho các trường THPT, các Phòng GDĐT, các TT GDNN-GDTX.
26/5/2023	Phòng GDĐT; Trường THPT; TT GDNN-GDTX	Báo cáo về Sở GDĐT (<i>hình thức online</i>): danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác coi thi, chấm thi.
25/5-29/5/2023	Phòng GDĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dữ liệu học sinh ĐKDT để in Phiếu báo thi. - Nhận kết quả xét tuyển thẳng (<i>tại phòng QLT-KĐCLGD</i>). - In và giao Phiếu báo thi vào lớp 10 THPT cho các CSGD.
30/5/2023	CSGD	Hoàn thành giao “Phiếu báo thi vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024” cho học sinh.
07/6/2023	Sở GDĐT	<p style="text-align: center;">HỘI NGHỊ</p> <p>Hướng dẫn coi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT (Hội nghị T2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: 8 giờ 00. - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + Lãnh đạo phòng GDĐT; + Hiệu trưởng các trường THPT công lập; + Trưởng Điểm thi (<i>theo đề xuất của trường trong Danh sách nộp ngày 26/5/2023</i>); + Phó Trưởng Điểm thi phụ trách cơ sở vật chất của Điểm thi.

		<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: Hội trường Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, đường Hoàng Minh Giám, quận Cầu Giấy. - Giao Quyết định điều động coi thi, chấm thi; Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh trường THPT công lập. <p style="text-align: center;">Hội nghị về Thanh tra coi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: 14 giờ 00; - Thành phần: Cán bộ, giáo viên làm Thanh tra coi thi. - Địa điểm: Hội trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, đường Hoàng Minh Giám, quận Cầu Giấy.
07/6/2023	Trường THPT; Phòng GDĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố Quyết định điều động CB, GV, NV tham gia kỳ thi. - Trường THPT: nhận và thông báo Danh sách học sinh dự thi.

II. COI THI

08/6/2023	Điểm thi	<ul style="list-style-type: none"> - 8 giờ 30: Họp Ban lãnh đạo Điểm thi. - Kiểm tra toàn bộ CSVC, các điều kiện đảm bảo an toàn của Điểm thi. - Nhận văn phòng phẩm, giấy thi, giấy nháp,... 	
09/6/2023	Điểm thi	<ul style="list-style-type: none"> - 7 giờ 30: Họp toàn thể Điểm thi, tổ chức học Quy chế thi cho toàn thể Lãnh đạo, cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, nhân viên phục vụ của Điểm thi. - 9 giờ 00: Tổ chức học Quy chế thi cho thí sinh, thông báo Bảng ghi tên dự thi để thí sinh kiểm tra, báo cáo sai sót cho Điểm thi. 	
	Sở GDĐT	Họp Trưởng Ban Làm phách	
10/6/2023	Sáng	Điểm thi	<ul style="list-style-type: none"> - 7 giờ 15: Gọi thí sinh vào phòng thi. - 7 giờ 30: Trưởng Điểm thi mở gói bì đề thi môn Ngữ văn - 7 giờ 55: Phát đề thi môn Ngữ văn cho thí sinh. - 8 giờ 00: Bắt đầu tính giờ làm bài môn Ngữ văn (<i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>) - 10 giờ 00: Thu bài môn Ngữ văn
	Chiều	Điểm thi	<ul style="list-style-type: none"> - 13 giờ 15: Gọi thí sinh vào phòng thi. - 13 giờ 30: Trưởng Điểm thi mở gói bì đề thi môn Ngoại ngữ - 13 giờ 50: Phát đề thi môn Ngoại ngữ cho thí sinh. - 14 giờ 00: Bắt đầu tính giờ làm bài môn Ngoại ngữ (<i>Thời gian làm bài: 60 phút</i>) - 15 giờ 00: Thu bài môn Ngoại ngữ.

11/6/2023	Sáng	Điểm thi	<ul style="list-style-type: none"> - 7 giờ 15: Tập trung thí sinh. Gọi thí sinh vào phòng thi. - 7 giờ 30: Trưởng Điểm thi mở gói bì đề thi môn Toán - 7 giờ 55: Phát đề thi môn Toán cho thí sinh. - 8 giờ 00: Bắt đầu tính giờ làm bài môn Toán (<i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>) - 10 giờ 00: Thu bài môn Toán. - 10 giờ 45: Họp tổng kết Điểm thi. - Chậm nhất 11 giờ 30: Trưởng Điểm thi nộp bài thi, hồ sơ thi tại địa điểm quy định.
		Ban phách	<p>Tại địa điểm làm phách, Ban Làm Phách nhận:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bài thi các môn: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ. 2. Hồ sơ của Điểm thi (<i>Phiếu thu bài thi, các loại biên bản, các bì đề thi chưa sử dụng, các đề thừa</i>). Tất cả đều phải niêm phong theo quy định.
12/6/2023	Sáng	Điểm thi Các môn chuyên	<ul style="list-style-type: none"> - 7 giờ 15: Gọi thí sinh vào phòng thi. - 7 giờ 30: Trưởng Điểm thi giao túi đề thi môn chuyên: Ngữ văn, Toán, Tin học, Sinh học, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn (<i>môn thi thay thế</i>). - 7 giờ 55: Phát đề thi cho thí sinh. - 8 giờ 00: Giờ bắt đầu làm bài (<i>Thời gian làm bài môn Ngữ văn, Toán, Tin học, Sinh học: 150 phút; môn tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn: 120 phút</i>).
	Chiều	Điểm thi Các môn chuyên	<ul style="list-style-type: none"> - 13 giờ 15: Tập trung thí sinh. Gọi thí sinh vào phòng thi. - 13 giờ 30: Trưởng Điểm thi giao túi đề thi môn chuyên: Vật lí, Hoá học, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lí. - 13 giờ 55: Phát đề thi cho thí sinh. - 14 giờ 00: Giờ bắt đầu làm bài (<i>Thời gian làm bài môn Vật lí, Lịch sử, Địa lí: 150 phút; môn Hoá học, Tiếng Anh: 120 phút</i>). - 17 giờ 00: Họp tổng kết Điểm thi - 17 giờ 30: Trưởng Điểm thi nộp bài thi, hồ sơ thi tại địa điểm quy định (<i>xem chi tiết tại Hướng dẫn coi thi tuyển sinh</i>). - Nội dung nộp cho Ban Làm Phách: <ul style="list-style-type: none"> + Bài thi môn chuyên (<i>gói riêng bài theo từng môn chuyên, theo từng môn Ngoại ngữ dự thi</i>). + Hồ sơ của Điểm thi (<i>Phiếu thu bài thi, các loại biên bản, các đề thi chưa sử dụng, đề thừa</i>): Phải niêm phong đúng qui định.

III- CHẤM THI

11/6-21/6/2023	Ban phách	Làm phách và bàn giao bài thi cho Ban Chấm thi theo quy định.
11/6/2023	Ban Chấm thi trắc nghiệm	14 giờ 30: Chuẩn bị máy tính, cài đặt phần mềm,...tại khu vực chấm thi trắc nghiệm.
12/6-25/6/2023		Thực hiện chấm bài TNKQ theo hướng dẫn.
14/6-25/6/2023	Sở GDĐT	Ngày 14/6: - 8 giờ 00: Họp lãnh đạo Ban Chấm thi (<i>Trưởng ban, phó Trưởng ban phụ trách CSVC, thư ký</i>); chuyên viên phụ phách chấm bộ môn; Tổ trưởng thanh tra chấm thi (<i>Hội trường 23 Quang Trung</i>). - 9 giờ 30: Thư ký Ban Chấm thi tiếp nhận Hướng dẫn chấm thi, Phiếu chấm,... tại Sở GDĐT-số 23 Quang Trung - 10 giờ 00: Họp Phó Trưởng ban nhập điểm, Tổ trưởng nhập điểm (<i>Hội trường 23 Quang Trung</i>).
	Ban Chấm thi tự luận	- Thực hiện chấm thi theo hướng dẫn. - Chú ý: Trong thời gian chấm thi, Trưởng Ban chấm phải báo cáo kết quả chấm thi về Sở (<i>qua Phòng QLT-KĐCLGD</i>) vào 17 giờ 00 hàng ngày.

IV- XÉT TUYỂN

20/4-25/6/2023	Trường THPT công lập tự chủ tài chính, tự thực; TT GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp	Nhận hồ sơ học sinh đăng ký xét tuyển.
26/6-04/7/2023	Sở GDĐT	- Ghép Điểm xét tuyển cho từng thí sinh. - In Phiếu báo kết quả thi cho từng thí sinh. - Cấp Phiếu báo kết quả thi cho Phòng GDĐT
Chậm nhất 04/7/2023	Sở GDĐT	Công bố điểm bài thi các môn của thí sinh trên Cổng thông tin điện tử của Sở, Cổng thông tin điện tử của báo Hà Nội mới và hệ thống hỗ trợ 1080.
05/7-11/7/2023	CSGD	Nhận đơn phúc khảo của học sinh, nộp đơn phúc khảo và Danh sách học sinh phúc khảo về phòng GDĐT.
Chậm nhất 06/7/2023	Phòng GDĐT	Nhận Phiếu báo kết quả thi; bàn giao Phiếu báo kết quả thi cho các CSGD để phát cho học sinh.

07/7/2023	Sở GDĐT	<p>Họp xét duyệt Điểm chuẩn vào lớp 10 THPT công lập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: + 8 giờ 00: Duyệt điểm chuẩn vào các lớp chuyên. + 13 giờ 00: Duyệt điểm chuẩn vào lớp 10 không chuyên. - Địa điểm: Sở GDĐT. - Thành phần: Hiệu trưởng các trường THPT công lập.
07/7-09/7/2023	CSGD	Trả hồ sơ và “Giấy báo kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024” cho học sinh.
08/7-09/7/2023	Sở GDĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố điểm chuẩn xét tuyển tại trường chuyên và trường THPT công lập. - Bàn giao dữ liệu xét tuyển phục vụ Xác nhận nhập học trực tuyến. - Bàn giao kết quả điểm xét tuyển cho các trường THPT công lập (<i>Bảng ghi điểm các môn thi theo phòng/Điểm thi</i>);
10/7-12/7/2023	Trường THPT (chuyên, công lập)	<ul style="list-style-type: none"> - 10/7: + Trước 11 giờ 00 (<i>THPT công lập, chuyên</i>): Công bố điểm chuẩn và Danh sách kết quả thi tuyển sinh vào 10 THPT năm học 2023-2024. + Từ 13 giờ 30: Xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến, trực tiếp. - 11, 12/7: Xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến, trực tiếp. (<i>nếu học sinh tự nguyện nộp hồ sơ trúng tuyển, các trường THPT tạo điều kiện kiểm tra, tiếp nhận theo đúng hướng dẫn</i>)
	Trường THPT công lập tự chủ tài chính, tự thực; TT GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp	<p>Từ 13 giờ 30 ngày 10/7 đến 12/7:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận nhập học theo hình thức trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển theo đúng quy định.
Chậm nhất 13/7/2023	Phòng GDĐT	Nhập danh sách phúc khảo và nộp Sở GDĐT dữ liệu học sinh phúc khảo.
18/7/2023	Sở GDĐT Trường THPT chuyên, công lập	<p>Họp xét duyệt Điểm chuẩn bổ sung vào lớp 10 THPT công lập (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: + 8 giờ 30: Duyệt điểm chuẩn vào các lớp chuyên. + 13 giờ 30: Duyệt điểm chuẩn vào lớp 10 không chuyên. - Địa điểm: Sở GDĐT. - Thành phần: Hiệu trưởng các trường THPT công lập.
19/7-22/7/2023	Trường THPT chuyên, công lập	Xác nhận nhập học (trực tiếp) và tiếp nhận hồ sơ học sinh trúng tuyển theo điểm chuẩn (nếu có).

	Trường THPT trực chủ tài chính, tư thực; TT GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp	Xác nhận nhập học (trực tiếp) và tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển bổ sung (nếu có).
Chậm nhất 28/7/2023	Phòng GDĐT	Nhận kết quả phúc khảo tại Sở. Trả học sinh “Giấy báo kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 sau phúc khảo” (nếu có).
28/7- 30/7/2023	Trường THPT; TT GDNN-GDTX	Xử lý hồ sơ học sinh sau phúc khảo (nếu có).
30/7/2023	Trường THPT chuyên, THPT công lập	Xác nhận nhập học (trực tiếp) và tiếp nhận hồ sơ học sinh trúng tuyển sau phúc khảo (nếu có).
	Trường THPT công lập tự chủ tài chính, tư thực; TT GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp	Xác nhận nhập học (trực tiếp) và tiếp nhận hồ sơ học sinh trúng tuyển bổ sung (nếu có).
01/8- 02/8/2023	Trường THPT chuyên, công lập	Nộp Sở GDĐT: - Danh sách học sinh trúng tuyển. - Thời gian: + Ngày 01/8: Tiếp nhận của các trường thuộc KVTS 1, 2, 3, 4, 6, 12. + Ngày 02/8: Tiếp nhận của các trường thuộc KVTS 5, 7, 8, 9, 10, 11.
03/8- 04/8/2023	Trường THPT công lập tự chủ tài chính, tư thực	Nộp Sở GDĐT: - Danh sách học sinh trúng tuyển và biên bản xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh. - Thời gian: + Ngày 03/8: Tiếp nhận của các trường thuộc KVTS 1, 2, 3, 4, 6, 12. + Ngày 04/8: Tiếp nhận của các trường thuộc KVTS 5, 7, 8, 9, 10, 11.
09/8- 10/8/2023	TT GDNN-GDTX; CSGD nghề nghiệp	Nộp Sở GDĐT: - Danh sách học sinh trúng tuyển và biên bản xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh. - Thời gian: + Ngày 09/8: Tiếp nhận của các trung tâm thuộc KVTS 1, 2, 3, 4, 5, 7. + Ngày 10/8: Tiếp nhận của các trung tâm thuộc KVTS 6, 8, 9, 10, 11, 12.

Phụ lục II

ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Công văn số 922/SGDDĐT-QLT ngày 31/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ TUYỂN

Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX.

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Độ tuổi dự tuyển

a) Quy định chung: tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

b) Một số trường hợp đặc biệt:

- Học sinh đã được học vượt lớp ở các cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp THCS;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn tối đa 3 tuổi so với quy định;

- Học sinh thiếu một tuổi do tồn tại từ những năm học trước: trường THCS lập danh sách (*Mẫu M04*) những học sinh có đủ điều kiện về học lực, sức khỏe và có đơn xin học THPT trước một tuổi gửi phòng Giáo dục và Đào tạo tập hợp và trình Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt vào ngày 12/5/2023;

- Các trường hợp khác, phòng Giáo dục và Đào tạo lập danh sách báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét giải quyết.

2. Điều kiện về cư trú

a) Dự tuyển vào trường THPT công lập:

- Học sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú tại Hà Nội.

- Riêng Trường THPT Chu Văn An: ngoài những học sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú tại Hà Nội, những học sinh ở các tỉnh, thành phố phía Bắc từ Thanh Hóa trở ra có xếp loại hạnh kiểm tốt, học lực giỏi năm học lớp 9 và đạt giải chính thức trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh được đăng ký dự tuyển.

b) Dự tuyển vào trường THPT công lập tự chủ tài chính, trường tư thục, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp: học sinh cư trú tại Hà Nội.

3. Điều kiện về ngoại ngữ khi đăng ký học tại THPT

a) Các chương trình ngoại ngữ được tổ chức học tại trường THPT gồm:

- Chương trình tiếng Anh: được tổ chức học tại tất cả các trường THPT trên

địa bàn thành phố Hà Nội.

- Chương trình tiếng Nhật (ngoại ngữ 1): được tổ chức học tại ba trường THPT: Chu Văn An, Kim Liên, Việt Đức. Trường hợp học sinh đăng ký học lớp tiếng Nhật nhưng không trúng tuyển theo điểm chuẩn lớp tiếng Nhật, sẽ được xét tuyển vào lớp tiếng Anh ở các NV đã đăng ký.

- Chương trình song ngữ tiếng Pháp: được tổ chức học tại hai trường THPT: chuyên Hà Nội-Amsterdam và Chu Văn An.

- Chương trình tăng cường tiếng Pháp: được tổ chức học tại Trường THPT Việt Đức.

- Chương trình tiếng Pháp hệ 3 năm: được tổ chức học tại Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ (hệ chuyên) và THPT Sơn Tây (hệ không chuyên).

- Chương trình tiếng Đức (ngoại ngữ 2) hệ 7 năm: được tổ chức học tại Trường THPT Việt Đức cho các học sinh đã được học tiếng Đức trong 4 năm ở cấp THCS và tiếng Đức đạt trình độ A2 trở lên theo khung tham chiếu Châu Âu (*những học sinh thuộc đối tượng trên sau đây gọi chung là nhóm Đức 2-7*).

b) Điều kiện để đăng ký học các chương trình ngoại ngữ tại THPT: *Chi tiết xem tại Phụ lục VI.*

III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ HỒ SƠ NHẬP HỌC

1. Hồ sơ dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 (*Phụ lục XI, Mẫu M01*);

b) Giấy khai sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*);

c) Bằng tốt nghiệp THCS (*bản chính hoặc bản sao có chứng thực*) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023*) do trường THCS, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm GDNN-GDTX cấp;

d) Học bạ (*Bản chính*);

đ) Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân của học sinh hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*);

e) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy cho phép được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định chung ở cấp học dưới (nếu có);

g) Giấy xác nhận “không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật” do chính quyền cấp xã, phường nơi cư trú cấp (*đối với thí sinh tự do-là thí sinh đã tốt nghiệp THCS*).

2. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 tại các CSGD nộp hồ sơ

đăng ký dự tuyển tại CSGD nơi học sinh đang học.

b) Thí sinh tự do; thí sinh học tập ở tỉnh ngoài nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại phòng Giáo dục và Đào tạo nơi thí sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của thí sinh*) cư trú.

c) Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 tại các tỉnh, thành phố phía Bắc từ Thanh Hóa trở ra, đủ điều kiện đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên hoặc lớp không chuyên của Trường THPT Chu Văn An, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại phòng Giáo dục và Đào tạo quận Cầu Giấy (*số 485 đường Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy*).

3. Hồ sơ nhập học, rút hồ sơ

- Toàn bộ hồ sơ dự tuyển nêu trong mục III.1 ở trên (*trừ Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024*), học sinh sẽ được nhận lại cùng với Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào ngày 09/7/2023 tại CSGD nơi học sinh đăng ký dự tuyển.

- Học sinh sử dụng hồ sơ này để nhập học tại các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp nếu đủ điều kiện trúng tuyển.

- Trong thời gian tuyển sinh, học sinh đã nộp hồ sơ nhập học được quyền rút hồ sơ (nếu có nhu cầu); các trường tạo điều kiện để học sinh rút hồ sơ và xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển, đồng thời thực hiện thao tác hủy nhập học trên hệ thống phần mềm. Trường hợp học sinh đã trúng tuyển và xác nhận nhập học có nguyện vọng (NV) chuyển trường sang tỉnh, thành phố khác để học tập, nhà trường làm thủ tục chuyển trường, không xóa tên học sinh trong danh sách trúng tuyển.

IV. KHU VỰC TUYỂN SINH

1. Phân chia và quy định khu vực tuyển sinh khi đăng ký dự tuyển

a) Toàn thành phố có 12 khu vực tuyển sinh (KVTS) như sau:

- KVTS 1: gồm quận Ba Đình, Tây Hồ.
- KVTS 2: gồm quận Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng.
- KVTS 3: gồm quận Đống Đa, Thanh Xuân, Cầu Giấy.
- KVTS 4: gồm quận Hoàng Mai và huyện Thanh Trì.
- KVTS 5: gồm quận Long Biên và huyện Gia Lâm.
- KVTS 6: gồm huyện Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh.
- KVTS 7: gồm quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm và huyện Hoài Đức, Đan Phượng.
- KVTS 8: gồm thị xã Sơn Tây, huyện Phúc Thọ, Ba Vì.
- KVTS 9: gồm huyện Thạch Thất, Quốc Oai.
- KVTS 10: gồm quận Hà Đông, huyện Chương Mỹ, Thanh Oai.
- KVTS 11: gồm huyện Thường Tín, Phú Xuyên.
- KVTS 12: gồm huyện Ứng Hòa, Mỹ Đức.

b) Học sinh được đăng ký dự tuyển tối đa vào 03 (ba) trường THPT công lập, xếp theo thứ tự NV1, NV2 và NV3. Trong đó NV1, NV2 phải vào trường THPT thuộc cùng một KVTS mà học sinh hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có nơi thường trú, NV3 có thể vào trường THPT thuộc một KVTS bất kỳ (*chi tiết xem tại Phụ lục III, mục I.1*).

2. Các trường hợp không quy định về khu vực tuyển sinh

a) Học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tại các trường THPT chuyên và các trường THPT có lớp chuyên.

b) Học sinh đăng ký dự tuyển vào các trường THPT công lập tự chủ tài chính và THPT tư thục.

c) Học sinh đăng kí dự tuyển học chương trình song ngữ tiếng Pháp hoặc chương trình tăng cường tiếng Pháp.

d) Một số trường hợp đặc biệt khác được quy định tại *Phụ lục III, mục I.1.a*.

3. Đổi khu vực tuyển sinh

a) Những học sinh thuộc vùng giáp ranh giữa các KVTS hoặc có chỗ ở thực tế khác với nơi thường trú được phép đổi KVTS với điều kiện: NV1 và NV2 phải đăng ký dự tuyển vào 2 trường THPT công lập trong KVTS đã thay đổi, NV3 (*nếu có*) thuộc KVTS bất kỳ.

b) Học sinh có đơn xin đổi KVTS (*Phụ lục XI, Mẫu M02*), trong đơn nêu rõ lý do đổi và được Thủ trưởng đơn vị nơi tiếp nhận Phiếu ĐKDT xác nhận.

V. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, TUYỂN THĂNG

1. Chế độ ưu tiên

a) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

b) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”;

c) Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng: người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (được quy định tại Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về

việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).

d) Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

2. Chế độ tuyển thẳng

a) Đối tượng tuyển thẳng

Có 4 đối tượng tuyển thẳng (a, b, c, d) được quy định như sau:

- **Đối tượng a:** học sinh trường Phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp THCS được tuyển thẳng vào lớp 10 THPT của trường Phổ thông dân tộc nội trú;

- **Đối tượng b:** học sinh là người dân tộc rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên (*thuộc một trong 16 dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*).

- **Đối tượng c:** học sinh khuyết tật

+ Học sinh khuyết tật là học sinh bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng không bình thường khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn;

+ Học sinh khuyết tật nộp bản sao hợp lệ **Giấy xác nhận khuyết tật** do Chủ tịch UBND cấp xã cấp (*Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động và Thương binh xã hội*) cho CSGD khi làm hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.

- **Đối tượng d:** Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT theo quy định tại Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018 và Công văn số 2216/BGDĐT-GDTrH ngày 23/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định đối tượng tuyển thẳng học sinh vào THPT (*chi tiết danh sách các cuộc thi được quy định tại Phụ lục VIII*).

b) Điều kiện đăng ký tuyển thẳng

- Học sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú tại Hà Nội và thuộc đối tượng tuyển thẳng ở trên;

- Học sinh chỉ được tuyển thẳng vào một trường THPT công lập trong KVTS mà học sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú;

- Trường hợp học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng mà không có NV tuyển thẳng thì phải tham gia thi tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024;

- Trường hợp học sinh có NV tuyển thẳng vào các trường THPT công lập tự chủ tài chính hoặc trường THPT tư thục, học sinh phải liên hệ và đăng ký trực

tiếp với trường.

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng

- Phiếu đăng ký tuyển thẳng vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 (dùng chung *Mẫu M01*);

- Giấy khai sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*);

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023*) do CSGD cấp;

- Học bạ (*Bản chính*);

- Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân của học sinh hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*);

- Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ:

+ Giấy chứng nhận đạt giải môn hoặc lĩnh vực dự thi;

+ Giấy xác nhận khuyết tật.

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy cho phép được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định chung ở cấp học dưới (nếu có).

d) Lịch xét tuyển thẳng

- Ngày 24/4/2023: những học sinh trong diện tuyển thẳng, nộp hồ sơ đăng ký dự xét tuyển thẳng tại CSGD nơi học sinh học lớp 9;

- Ngày 26/4/2023: CSGD có học sinh trong diện xét tuyển thẳng kiểm tra hồ sơ và nộp phòng Giáo dục và Đào tạo danh sách học sinh diện tuyển thẳng và hồ sơ kèm theo;

- Ngày 12/5/2023: Phòng Giáo dục và Đào tạo lập danh sách các học sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng và hồ sơ kèm theo (bản sao) nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Chậm nhất ngày 25/5/2023: Sở Giáo dục và Đào tạo công bố danh sách học sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng;

- Từ 13h30 ngày 10/7/2023 đến ngày 12/7/2023: học sinh có Quyết định trúng tuyển diện tuyển thẳng xác nhận nhập học tại trường THPT nơi học sinh đăng ký tuyển thẳng theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp.

- Từ ngày 19/7/2023 đến ngày 22/7/2023: học sinh có Quyết định trúng tuyển diện tuyển thẳng nộp hồ sơ nhập học tại trường THPT nơi học sinh trúng tuyển thẳng.

VI. QUY ĐỊNH SỬ DỤNG VÀ VIẾT TẮT MỘT SỐ THUẬT NGỮ

1. Ngoại ngữ học THPT

- Ngoại ngữ học THPT: là chương trình ngoại ngữ học sinh sẽ học tại bậc

THPT. Học sinh đăng ký ngoại ngữ học trong Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 (Mẫu M01).

- Ngoại ngữ học tại cấp THPT gồm có: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức (*ngoại ngữ 2, hệ 7 năm*). Học sinh cần nghiên cứu kỹ *Phụ lục VI* để đăng ký cho phù hợp.

2. Ngoại ngữ thi

- Ngoại ngữ thi: là một trong ba môn học sinh phải dự thi trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024.

- Học sinh có thể đăng ký ngoại ngữ thi là một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn (*tùy theo khả năng, không bắt buộc phải thi môn ngoại ngữ được học ở cấp THCS*); riêng trường hợp học sinh đăng ký ngoại ngữ học là tiếng Đức ngoại ngữ 2, hệ 7 năm (*nhóm Đức 2-7*): ngoại ngữ thi bắt buộc phải thi bằng tiếng Đức.

3. Lớp chuyên ngữ

- Lớp chuyên ngữ: là lớp học trong trường THPT chuyên hoặc trường THPT có lớp chuyên với môn chuyên là ngoại ngữ. Có 4 lớp chuyên ngữ: chuyên tiếng Anh, chuyên tiếng Pháp, chuyên tiếng Trung, chuyên tiếng Nga (*gọi tắt là chuyên Anh, chuyên Pháp, chuyên Trung, chuyên Nga*).

- Các lớp chuyên ngữ được chia thành 2 nhóm:

+ **Nhóm 1:** thi bằng đúng ngoại ngữ học tại lớp chuyên ngữ ở bậc THPT (*Ví dụ: chuyên Anh thi bằng tiếng Anh, chuyên Pháp thi bằng tiếng Pháp*).

+ **Nhóm 2:** thi bằng ngoại ngữ khác với ngoại ngữ học tại lớp chuyên ngữ ở bậc THPT (*Ví dụ: thi vào lớp chuyên Trung Trường chuyên Hà Nội-Amsterdam thi bằng tiếng Nhật hoặc thi vào lớp chuyên Pháp tại Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ thi bằng tiếng Anh...*).

4. Ngoại ngữ điều kiện chuyên, Ngoại ngữ chuyên ngữ, ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ

- Ngoại ngữ điều kiện chuyên: là ngoại ngữ thi đồng thời là một trong ba môn điều kiện để xét tuyển vào các lớp chuyên nếu học sinh đăng ký thi chuyên.

- Ngoại ngữ chuyên ngữ: là ngoại ngữ học sinh dùng để thi vào các lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 1.

- Ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ: là ngoại ngữ học sinh dùng để thi vào các lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 2.

Học sinh có thể đăng ký lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 1 hoặc nhóm 2 tùy theo NV và khả năng nhưng phải lưu ý: ngoại ngữ chuyên ngữ (*hoặc ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ*) phải trùng với ngoại ngữ điều kiện chuyên trừ trường hợp học sinh thuộc nhóm Đức 2-7 (*với nhóm Đức 2-7, ngoại ngữ điều kiện chuyên bắt buộc là tiếng Đức, ngoại ngữ chuyên ngữ có thể không phải là tiếng Đức*) - chi tiết xem thêm tại *Phụ lục VII*.

Phụ lục III

NGUYÊN VỌNG DỰ TUYỂN, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Công văn số 922/SGDDĐT-QLT ngày 31/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT KHÔNG CHUYÊN

1. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

a) Vào lớp 10 THPT công lập không chuyên

- Số lượng NV dự tuyển:

+ Mỗi học sinh được đăng ký tối đa 03 (ba) NV dự tuyển vào ba trường THPT công lập xếp theo thứ tự NV1, NV2 và NV3, trong đó NV1 và NV2 phải thuộc cùng một KVTS theo quy định, NV3 có thể thuộc KVTS bất kỳ. Học sinh không được thay đổi NV dự tuyển sau khi đã đăng ký.

+ Nếu học sinh chỉ đăng ký 02 NV vào hai trường THPT công lập, phải đăng ký NV1 thuộc KVTS theo quy định, NV2 thuộc KVTS bất kỳ.

+ Nếu học sinh chỉ đăng ký duy nhất 01 NV vào một trường THPT công lập, có thể đăng ký vào trường THPT thuộc KVTS bất kỳ.

- Một số trường hợp đặc biệt:

+ Học sinh đăng kí dự tuyển vào lớp 10 không chuyên tại trường THPT: THPT Chu Văn An (tiếng Anh), THPT Sơn Tây; THPT Việt Đức (lớp tiếng Đức ngoại ngữ 2, hệ 7 năm), Phổ thông dân tộc nội trú: NV1 thuộc các trường hợp trên, NV2 (nếu có) phải thuộc KVTS theo quy định, NV3 (nếu có) thuộc KVTS bất kỳ.

+ Học sinh đăng kí dự tuyển học lớp tiếng Nhật (ngoại ngữ 1): được đăng ký dự tuyển NV1 và NV2 vào hai trong ba trường THPT (*Chu Văn An, Kim Liên, Việt Đức*), NV3 (nếu có) thuộc KVTS bất kỳ.

b) Vào lớp 10 trường THPT công lập tự chủ tài chính và lớp 10 trường THPT tư thục

- Đối với học sinh **chỉ có NV học** tại các trường THPT công lập tự chủ tài chính hoặc THPT tư thục tuyển sinh theo phương án có sử dụng kết quả Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024: học sinh phải tham dự kỳ thi để có điểm xét tuyển (ĐXT) mới được xét tuyển vào trường. Trong “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024”, học sinh đăng ký như sau:

+ Mục **Nguyện vọng 1**: ghi tên một trường THPT công lập để được dự thi;

+ Mục **Nguyện vọng 2**: ghi “NCL” bằng chữ in hoa.

- Đối với các trường THPT công lập tự chủ tài chính hoặc THPT tư thục tuyển sinh theo phương án xét tuyển dựa vào kết quả rèn luyện và học tập của học sinh tại

cấp THCS: học sinh trực tiếp đến trường THPT công lập tự chủ tài chính hoặc trường THPT tư thục (trong thời gian tuyển sinh quy định) để xác nhận nhập học.

c) Đăng ký tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên

Học sinh sử dụng *mẫu M01* “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024”, cách đăng ký và ghi Phiếu như sau:

+ Mục **Nguyện vọng 1**: ghi tên trường THPT công lập, nơi học sinh muốn được theo học;

+ Mục **Nguyện vọng 2**: ghi “Tuyển thẳng (x)”. Trong đó “x” là a, b, c hoặc d tùy theo diện tuyển thẳng quy định tại *Phụ lục II, mục V.2.a*.

+ Mục **Nguyện vọng 3**: ghi tên giải/huy chương và tên cuộc thi theo Giấy chứng nhận đạt giải cấp quốc gia, quốc tế. (*Ví dụ: Giải Nhất cuộc thi Viết thư quốc tế UPU năm 2020*)

2. Phương thức tuyển sinh

a) Đối với các trường THPT công lập không chuyên

- Thực hiện phương thức “Thi tuyển” để tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên, lớp 10 không chuyên Trường THPT Chu Văn An và Trường THPT Sơn Tây.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) là căn cứ duy nhất để tuyển sinh, dựa trên kết quả ba bài thi (*có tính hệ số*) các môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024 và điểm ưu tiên như sau:

$$\text{ĐXT} = (\text{Điểm Ngữ văn} + \text{Điểm Toán}) \times 2 + \text{Điểm Ngoại ngữ} + \text{Điểm Ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó:

- **Điểm Ngữ văn, Điểm Toán, Điểm Ngoại ngữ**: là điểm bài thi các môn Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ chấm theo thang điểm 10; điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn điểm đến 2 chữ số thập phân.

Chỉ đưa vào diện xét tuyển những học sinh không vi phạm Quy chế đến mức hủy kết quả thi trong kỳ thi tuyển sinh và không có bài thi nào bị điểm 0 (không).

- **Điểm Ưu tiên**: thực hiện theo quy định tại *Phụ lục II, mục V.1*.

b) Đối với các trường THPT công lập tự chủ tài chính, THPT tư thục:

- Hội đồng tuyển sinh nhà trường xây dựng phương án tuyển sinh năm học 2023-2024 căn cứ vào: ĐXT của học sinh tham dự Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024 hoặc kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) hoặc kết hợp ĐXT và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Hội đồng tuyển sinh nhà trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 (*trong đó nêu rõ phương án tuyển sinh của trường*),

báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 18/4/2023 và thông báo công khai để học sinh và cha mẹ học sinh được biết.

3. Nguyên tắc xét tuyển

a) Đối với các trường THPT công lập:

- Học sinh trúng tuyển NV1 sẽ không được xét tuyển NV2, NV3.
- Học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2 nhưng phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 1,0 điểm.
- Học sinh không trúng tuyển NV1 và NV2 được xét tuyển NV3 nhưng phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 2,0 điểm.
- Khi hạ điểm chuẩn, các trường THPT công lập được phép nhận học sinh có NV2, NV3 đủ điều kiện trúng tuyển.

b) Đối với các trường THPT công lập tự chủ tài chính, THPT tư thục:

- Căn cứ vào số lượng học sinh nộp đơn xác nhận nhập học và chỉ tiêu của trường, nhà trường sẽ lấy học sinh có ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao và thông báo công khai những học sinh đã trúng tuyển và thời gian học sinh mang hồ sơ đến nhập học.
- Ngoài các phương thức quy định tại mục 2b) nêu trên, các trường không được tổ chức thi tuyển hay sử dụng một phương thức khác để tuyển sinh.

4. Xác nhận nhập học

a) Nguyên vọng trúng tuyển: sau khi công bố kết quả thi và điểm chuẩn, một học sinh có thể không trúng tuyển hoặc tối đa 07 (bảy) NV trúng tuyển vào các trường THPT công lập (*THPT công lập không chuyên tối đa 01 NV, THPT chuyên tối đa 04 NV, song ngữ tiếng Pháp tối đa 01 NV, tăng cường tiếng Pháp 01 NV*).

b) Xác nhận nhập học: là thủ tục bắt buộc đối với tất cả các học sinh có NV được tiếp tục học ở bậc học cao hơn. Sau khi công bố kết quả thi và điểm chuẩn, học sinh phải đăng ký vào một trong những trường trúng tuyển và phải thực hiện thao tác **xác nhận nhập học** từ 13 giờ 00 ngày 10/7/2023 đến 24 giờ 00 ngày 12/7/2023, cụ thể như sau:

- Đối với trường THPT công lập: học sinh có thể lựa chọn hình thức xác nhận nhập học trực tuyến hoặc trực tiếp:

+ Hình thức trực tuyến: học sinh đăng nhập bằng tài khoản và mật khẩu vào hệ thống tuyển sinh đầu cấp của Thành phố, chọn tên trường trúng tuyển và xác nhận nhập học, chọn in hoặc lưu phiếu xác nhận nhập học và kết thúc quá trình. Trường hợp học sinh trúng tuyển nhiều NV khác nhau (*học sinh có thể trúng tuyển NV công lập không chuyên, NV chuyên, song ngữ tiếng Pháp, NV tăng cường tiếng Pháp*), học sinh có thể thay đổi và xác nhận nhập học lại trên hệ thống trước 24 giờ 00 ngày 12/7/2023.

+ Hình thức trực tiếp: học sinh nộp bản sao Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 tại trường có NV trúng tuyển. Sau khi được

nhà trường cập nhật vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh và xác nhận nhập học, tài khoản của học sinh sẽ được hệ thống tự động khóa. Nhà trường in Giấy báo xác nhận nhập học cho học sinh. Nếu học sinh muốn điều chỉnh NV đã trúng tuyển (*trường hợp học sinh có nhiều NV trúng tuyển*), học sinh phải liên hệ với nhà trường để hủy xác nhận nhập học trước khi xác nhận nhập học ở NV trúng tuyển mới (*trong số các NV trúng tuyển*).

- Đối với trường THPT công lập tự chủ tài chính, THPT tư thục, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp được phép tuyển học sinh tốt nghiệp THCS:

+ Chỉ xác nhận nhập học theo hình thức trực tiếp.

+ Học sinh nộp đơn đăng ký dự tuyển tại trường từ ngày 20/4/2023 đến ngày 20/6/2023.

+ Từ ngày 10/7/2023 đến 12/7/2023: học sinh nộp tại trường bản sao Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 (*đối với trường tuyển sinh theo phương án có sử dụng kết quả thi*) hoặc Bằng tốt nghiệp THCS hay Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với trường tuyển sinh theo phương án dựa vào kết quả rèn luyện và học tập của học sinh tại cấp THCS*).

+ Sau khi được nhà trường cập nhật vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh và xác nhận nhập học, tài khoản của học sinh sẽ được hệ thống tự động khóa. Nhà trường in Giấy báo xác nhận nhập học cho học sinh. Trong thời gian tuyển sinh (*từ 13 giờ 00 ngày 10/7/2023 đến ngày 12/7/2023*), học sinh muốn thay đổi NV trúng tuyển, phải liên hệ với nhà trường đã xác nhận nhập học để hủy nhập học trước khi xác nhận nhập học ở NV mới.

+ Đối với các trường có số lượng học sinh dự tuyển quá chỉ tiêu quy định, Hội đồng tuyển sinh nhà trường có trách nhiệm duyệt số học sinh trúng tuyển đúng số lượng được giao căn cứ vào ĐXT của học sinh và thông báo công khai số học sinh trúng tuyển; hệ thống phần mềm hỗ trợ tuyển sinh chỉ cho phép xác nhận nhập học cho học sinh theo chỉ tiêu được giao.

5. Tuyển sinh bổ sung và nộp Hồ sơ nhập học

a) Tuyển sinh bổ sung:

- Sau ngày 12/7/2023, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ khóa hệ thống phần mềm xác nhận nhập học và tiến hành thống kê số lượng học sinh đã xác nhận nhập học ở từng trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS; thông báo số lượng học sinh thừa, thiếu so với chỉ tiêu.

- Đối với các trường THPT chuyên, THPT công lập: nếu số học sinh đã xác nhận nhập học tính đến ngày 12/7/2023 còn thiếu so với chỉ tiêu, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ xem xét để duyệt điểm chuẩn bổ sung.

- Đối với các trường THPT công lập tự chủ tài chính, tư thục; trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS: nếu số lượng học sinh xác nhận nhập học Đợt 1 chưa đủ chỉ tiêu quy định được tiếp tục tuyển sinh bổ sung trong thời gian theo quy định.

b) Nộp Hồ sơ nhập học: học sinh đủ điều kiện trúng tuyển bổ sung hoặc đã được xác nhận nhập học ở đợt 1 sẽ nộp Hồ sơ nhập học (*quy định tại Phụ lục II, mục III.2*) kèm theo Phiếu xác nhận nhập học (*trực tuyến, trực tiếp*) tại CSGD trúng tuyển từ ngày 19/7/2023 đến ngày 22/7/2023.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN

1. Trường chuyên và trường có lớp chuyên

a) Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam có 16 lớp chuyên của 12 môn chuyên, trong đó các môn: Toán, Vật lí, Hoá học, Tiếng Anh, mỗi môn có 02 lớp chuyên; các môn: Tin học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Pháp, Tiếng Nga, Tiếng Trung, mỗi môn 01 lớp chuyên.

b) Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ có 15 lớp chuyên của 11 môn chuyên, trong đó các môn: Toán, Vật lí, Hoá học, Tiếng Anh, mỗi môn có 02 lớp chuyên; các môn: Tin học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Pháp, Tiếng Nga, mỗi môn 01 lớp chuyên.

c) Trường THPT Chu Văn An có 10 lớp chuyên của 10 môn chuyên: Toán, Tin học, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp.

d) Trường THPT Sơn Tây có 09 lớp chuyên của 09 môn chuyên: Toán, Tin học, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh.

2. Điều kiện dự tuyển

Ngoài các điều kiện theo *Phụ lục II, mục II*, học sinh muốn đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT chuyên phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên;
- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

3. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

- Khi đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chuyên, học sinh phải căn cứ vào NV và khả năng học tập môn chuyên, lịch thi các môn chuyên để đăng ký cho phù hợp. Học sinh không được thay đổi NV chuyên đã đăng ký;

- Học sinh được chọn tối đa 02 trong 04 trường sau để đăng ký dự tuyển: THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, THPT chuyên Nguyễn Huệ, THPT Chu Văn An và THPT Sơn Tây;

- Nếu học sinh có NV đăng ký dự tuyển vào 01 lớp chuyên tại 02 trường thì phải ghi rõ trường NV1 và trường NV2;

- Trường hợp học sinh chỉ có NV đăng ký vào lớp chuyên của 01 trường hoặc lớp chuyên đã chọn chỉ có ở 01 trường thì trường đăng ký là trường NV1;

- Trong mỗi buổi thi, học sinh chỉ được chọn 01 môn chuyên để dự thi.

* *Riêng Trường THPT Chu Văn An*: học sinh các tỉnh, thành phố phía Bắc từ Thanh Hoá trở ra có xếp loại học lực giỏi, hạnh kiểm tốt năm học lớp 9 THCS và đạt giải chính thức trong kỳ thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh (đạt từ giải Ba

trở lên) được đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên của môn đạt giải.

4. Phương thức tuyển sinh

- a) Vòng 1: tổ chức Sơ tuyển đối với những học sinh có đủ điều kiện dự tuyển;
- b) Vòng 2: tổ chức Thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1.

5. Tổ chức tuyển sinh

- a) Vòng 1: Sơ tuyển.

Vòng Sơ tuyển được đánh giá bằng điểm số căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương (cấp tỉnh), toàn quốc, khu vực một số nước hoặc quốc tế. Điểm cho mỗi giải được tính như sau: giải Nhất 5,0 điểm, giải Nhì 4,0 điểm, giải Ba 3,0 điểm, giải Khuyến khích 2,0 điểm;

- Kết quả xếp loại học lực 4 năm cấp THCS: tính theo kết quả từng năm học, xếp loại học lực giỏi 3,0 điểm, học lực khá 2,0 điểm;

- Kết quả tốt nghiệp THCS: tốt nghiệp loại giỏi 3,0 điểm, loại khá 2,0 điểm.

Điểm sơ tuyển = Điểm thi học sinh giỏi, tài năng + Điểm xếp loại học lực 4 năm cấp THCS + Điểm kết quả tốt nghiệp THCS

Những học sinh có tổng điểm sơ tuyển từ 10 điểm trở lên sẽ được tham gia thi tuyển ở vòng 2.

- b) Vòng 2: Thi tuyển

- Môn thi và hình thức thi:

+ Môn thi: tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1. Học sinh phải tham gia dự thi các môn không chuyên (*còn gọi là các môn điều kiện chuyên*) là Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ và môn chuyên, trong đó ba môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ cùng với Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024.

+ Hình thức thi: các môn chuyên thi theo hình thức tự luận; môn Ngoại ngữ chuyên thi theo hình thức kết hợp tự luận và trắc nghiệm để đánh giá kỹ năng nghe, đọc, viết.

- Thang điểm và hệ số điểm bài thi:

+ Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn điểm đến 2 chữ số thập phân. Nếu chấm bài theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi sẽ quy đổi ra thang điểm 10.

+ Hệ số điểm bài thi: điểm thi các môn không chuyên tính hệ số 1, điểm thi môn chuyên tính hệ số 2.

- Thời gian làm bài thi:

+ Các bài thi không chuyên: môn Ngữ Văn và môn Toán 120 phút/bài thi,

môn Ngoại ngữ 60 phút/bài thi;

+ Các bài thi môn chuyên: môn Hóa học và môn Ngoại ngữ 120 phút/bài thi, các môn khác 150 phút/bài thi.

- ĐXT vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (*đã tính hệ số*);

$$\text{ĐXT} = \text{Tổng điểm các bài thi không chuyên (hệ số 1)} \\ + \text{Điểm bài thi chuyên (hệ số 2)}$$

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Chỉ xét tuyển đối với học sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả thi và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0;

+ Căn cứ ĐXT vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn;

+ Các lớp chuyên được xét tuyển độc lập nhau. Học sinh được quyền lựa chọn học một lớp chuyên theo NV trúng tuyển (trường hợp học sinh trúng tuyển nhiều lớp chuyên).

+ Học sinh trúng tuyển NV1 sẽ không được xét tuyển NV2.

+ Học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2 nhưng phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 1,0 điểm. Khi hạ điểm chuẩn, các trường được phép nhận học sinh có NV2 đủ điều kiện trúng tuyển.

6. Xác nhận nhập học, tuyển sinh bổ sung và nộp hồ sơ nhập học

Thực hiện như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024 (*mục I.4 và mục I.5*)

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SONG BẢNG TÚ TÀI

Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có hướng dẫn cụ thể về công tác tuyển sinh vào lớp 10 chương trình đào tạo song bằng tú tài học chương trình THPT quốc gia Việt Nam và tú tài Anh quốc (*chúng chỉ A-level*) sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 SONG NGỮ TIẾNG PHÁP VÀ LỚP 10 TĂNG CƯỜNG TIẾNG PHÁP

1. Tuyển sinh vào lớp 10 học song ngữ tiếng Pháp

a) Điều kiện dự tuyển:

Học sinh đủ điều kiện dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên

năm học 2023-2024, được dự tuyển vào lớp 10 song ngữ tiếng Pháp tại một trong hai trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam hoặc THPT Chu Văn An khi đảm bảo các yêu cầu sau:

- Xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của các lớp cấp THCS đạt loại Khá trở lên.
- Tốt nghiệp THCS đạt loại Khá trở lên.
- Tốt nghiệp Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp THCS từ loại Khá trở lên.
- Có tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024.

b) Đăng ký dự tuyển

Ngoài việc được đăng ký dự tuyển vào các lớp không chuyên của ba trường THPT công lập; các lớp chuyên của hai trong bốn trường THPT có lớp chuyên, học sinh còn được đăng ký 2 NV dự tuyển vào lớp 10 song ngữ tiếng Pháp của Trường THPT Chu Văn An và Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, có xét thứ tự ưu tiên là NV1 và NV2.

Nếu xét tuyển vào trường theo NV2 thì phải có ĐXT cao hơn ít nhất 1,0 điểm so với điểm chuẩn vào lớp song ngữ tiếng Pháp của trường. Khi hạ điểm chuẩn, các trường được nhận học sinh có NV2 đủ điều kiện trúng tuyển.

c) Phương thức tuyển sinh:

Tổ chức xét tuyển căn cứ vào: kết quả bài thi ba môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ của Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024; kết quả kỳ thi tốt nghiệp chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp THCS và Điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh.

Kết quả trúng tuyển lấy theo ĐXT vào lớp song ngữ tiếng Pháp từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao cho từng trường. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển vào trường gọi là điểm chuẩn của trường. ĐXT được tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm thi} + \text{Điểm Pháp ngữ} + \text{Điểm Ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó:

- Điểm thi: là tổng điểm của ba bài thi Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (*Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024*) chấm theo thang điểm 10; điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn điểm đến hai chữ số thập phân.

Chỉ đưa vào diện xét tuyển những học sinh không vi phạm Quy chế thi đến mức đình chỉ thi và không có bài thi nào bị điểm 0 (không).

- Điểm Pháp ngữ: là tổng điểm thi môn Tiếng Pháp (hệ số 2) và môn Toán bằng tiếng Pháp (hệ số 1) của học sinh trong kỳ thi tốt nghiệp chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp THCS:

Điểm Pháp ngữ = Điểm thi môn tiếng Pháp x 2 + Điểm Toán bằng tiếng Pháp

- Điểm ưu tiên: thực hiện theo quy định (*Phục lục II, Mục V.1*).

2. Tuyển sinh vào học lớp 10 tăng cường tiếng Pháp (không học các môn khoa học bằng tiếng Pháp)

a) Điều kiện tuyển sinh: học sinh đủ điều kiện dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024; xếp loại tốt nghiệp Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp THCS từ Trung bình trở lên; có tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024; không vi phạm Quy chế thi đến mức đình chỉ thi và không có bài thi nào bị điểm 0 (không); có đăng ký NV dự tuyển vào lớp 10 tăng cường tiếng Pháp tại Trường THPT Việt Đức.

b) Chỉ tiêu tuyển sinh: tuyển 01 lớp (*khoảng 45 học sinh*).

3. Xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học

Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024.

V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 HỌC TIẾNG NHẬT NGOẠI NGỮ 1

1. Trường THPT tổ chức dạy tiếng Nhật ngoại ngữ 1

Trường THPT tổ chức dạy tiếng Nhật ngoại ngữ 1 gồm 03 trường: THPT Chu Văn An, THPT Kim Liên và THPT Việt Đức.

2. Tuyển sinh vào học lớp 10 tiếng Nhật ngoại ngữ 1

a) Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Học sinh tốt nghiệp THCS, đủ điều kiện đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội; học đủ 04 năm ngoại ngữ tiếng Nhật (*được thể hiện trong học bạ cấp THCS*) tại các trường THCS.

b) Đăng ký dự tuyển

- Học sinh được đăng ký tối đa 03 (ba) NV vào ba trường THPT công lập theo thứ tự NV1, NV2, NV3, trong đó NV1 và NV2 phải thuộc hai trong ba trường: THPT Chu Văn An, THPT Kim Liên, THPT Việt Đức; NV3 thuộc KVTS theo quy định.

- Trường hợp học sinh chỉ đăng ký 02 (hai) NV: NV1 phải thuộc phải thuộc một trong ba trường: THPT Chu Văn An, THPT Kim Liên, THPT Việt Đức; NV2 thuộc KVTS bất kỳ.

- Trường hợp học sinh chỉ đăng ký 01 (một) NV: NV1 phải thuộc phải thuộc một trong ba trường: THPT Chu Văn An, THPT Kim Liên, THPT Việt Đức.

- Trong “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024”, tại mục 17. “Ngoại ngữ đăng ký học tại THPT” học sinh phải chọn ngoại ngữ là **tiếng Nhật**. Tuy nhiên, học sinh có thể chọn một trong các ngoại ngữ sau để làm

bài thi môn ngoại ngữ: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn.

c) Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Trường THPT	Số lớp	Số lượng
1	Chu Văn An	01	Khoảng 45 học sinh
2	Kim Liên	01	Khoảng 45 học sinh
3	Việt Đức	01	Khoảng 45 học sinh

d) Nguyên tắc xét tuyển

- Lấy ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. ĐXT thấp nhất của học sinh trúng tuyển gọi là điểm chuẩn lớp tiếng Nhật của trường.

- Nếu học sinh đã trúng tuyển theo NV1 sẽ không được xét tuyển theo NV2. Trường hợp học sinh nhập học theo NV2 thì phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn lớp tiếng Nhật của trường ít nhất là 1,0 điểm. Khi hạ điểm chuẩn, trường được phép tuyển học sinh có NV2 đủ điều kiện trúng tuyển.

- Học sinh không trúng tuyển lớp tiếng Nhật ngoại ngữ 1 được xét tuyển vào lớp tiếng Anh tại các NV đã đăng ký theo quy định.

đ) Phương thức tuyển sinh, thời gian xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học thực hiện như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024.

VI. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 HỌC TIẾNG ĐỨC (NGOẠI NGỮ 2) HỆ 7 NĂM

1. Trường THPT tổ chức dạy tiếng Đức (ngoại ngữ 2) hệ 7 năm

Trường THPT Việt Đức tổ chức dạy tiếng Đức (ngoại ngữ 2) hệ 7 năm.

2. Tuyển sinh vào học lớp 10 tiếng Đức (ngoại ngữ 2) hệ 7 năm

a) Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Học sinh tốt nghiệp THCS, đủ điều kiện đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội, học đủ 4 năm trong dự án tiếng Đức ở cấp THCS (*được thể hiện trong Học bạ cấp THCS*), tiếng Đức đạt trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu.

b) Đăng ký dự tuyển

- Học sinh đăng ký dự tuyển học tiếng Đức (ngoại ngữ 2) hệ 7 năm, tiếng Anh (ngoại ngữ 1), được đăng ký NV1 vào Trường THPT Việt Đức, các NV còn lại (nếu có) phải đăng ký vào trường THPT thuộc KVTS theo quy định;

- Trong “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024”, học sinh tích chọn vào mục 12. **Có chứng chỉ A2 tiếng Đức trở lên** và nộp bản sao chứng chỉ A2 tiếng Đức kèm theo. Tại mục 17. “Ngoại ngữ đăng ký học tại THPT”, học sinh phải điền là **tiếng Đức; Ngoại ngữ thi chiều 10/6/2023 bắt buộc là tiếng Đức.**

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Khi xét trúng tuyển lấy theo ĐXT vào lớp tiếng Đức từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển gọi là điểm chuẩn lớp tiếng Đức của trường.

- Học sinh không trúng tuyển lớp tiếng Đức được xét tuyển vào lớp tiếng Anh ở các NV đã đăng ký.

Lưu ý:

- Sau khi trúng tuyển và xác nhận nhập học vào trường THPT theo điểm chuẩn lớp tiếng Anh, học sinh nộp Đơn xin học Ngoại ngữ 2 hệ 3 năm (tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Đức...) nếu có nguyện vọng. Căn cứ vào số lượng học sinh có NV và ĐXT của học sinh, các trường sẽ lập danh sách học sinh có NV học ngoại ngữ 2 hệ 3 năm và xét theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

- Học sinh không trúng tuyển lớp ngoại ngữ 2 hệ 3 năm sẽ học tại lớp tiếng Anh theo quy định.

VII. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

1. Đối tượng tuyển sinh

a) Học sinh đã tốt nghiệp THCS; có xếp loại hạnh kiểm khá trở lên, học lực trung bình trở lên năm học lớp 9; có năng khiếu thể dục thể thao (NK TDDT), có khả năng phát triển để trở thành vận động viên; có nơi thường trú tại Hà Nội hoặc các tỉnh, thành phố khác trong toàn quốc; độ tuổi từ 15 đến 17 tuổi.

b) Học sinh không có nơi thường trú tại Hà Nội trúng tuyển, nếu không có NV tiếp tục học tại Trường Phổ thông NK TDDT Hà Nội sẽ không được chuyển vào học tại các trường THPT công lập trên địa bàn Hà Nội.

2. Phương thức tuyển sinh

Tuyển học sinh vào học tại Trường Phổ thông NK TDDT Hà Nội do Hội đồng tuyển sinh của Trường Phổ thông NK TDDT Hà Nội thực hiện theo quy định (thực hiện theo Quyết định số 473/QĐ-VHTTDL ngày 03/5/2017 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục, thể thao Hà Nội). Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt kết quả tuyển sinh của trường.

Phương thức tuyển sinh căn cứ vào NK TDDT và trình độ văn hóa của học sinh như sau:

a) Thi năng khiếu về thể dục thể thao

Các bộ môn thể thao thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDDT phối hợp với Phòng Quản lý thể thao của Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội tổ chức thi tuyển NK TDDT theo chuyên môn phù hợp.

b) Xét tuyển về văn hóa

Sau khi trúng tuyển NK TĐTT, học sinh trúng tuyển sẽ tham gia tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo phương thức xét tuyển. ĐXT vào Trường Phổ thông NK TĐTT Hà Nội được tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm thi NK} + \text{Điểm Ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó:

- Điểm thi NK: là điểm thi NK TĐTT và phải đạt từ 8,0 trở lên (*theo thang điểm 10*);

- Điểm Ưu tiên: thực hiện theo quy định (*Phục lục II, mục V.1*).

Khi xét trúng tuyển sẽ lấy theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

3. Thời gian tuyển sinh

Học sinh nộp hồ sơ và đăng ký dự tuyển tại Trường Phổ thông NK TĐTT Hà Nội:

- Thi tuyển năng khiếu: từ 01/6/2023 đến 30/6/2023;

- Thu hồ sơ và xét tuyển văn hóa: từ ngày 26/6/2023 đến 22/7/2023.

VIII. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

1. Đối tượng

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ có nơi thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh thuộc 13 xã miền núi trên địa bàn thành phố Hà Nội (*theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025*), bao gồm:

+ Huyện Ba Vì có 07 xã: Khánh Thượng, Ba Vì, Vân Hòa, Yên Bài, Tân Lĩnh, Minh Quang, Ba Trại;

+ Huyện Thạch Thất có 03 xã: Tiên Xuân, Yên Bình, Yên Trung;

+ Huyện Quốc Oai có 02 xã: Đông Xuân, Phú Mãn;

+ Huyện Mỹ Đức có 01 xã: An Phú.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

2. Phương thức tuyển sinh

a) Tuyển thẳng:

- Học sinh trường Phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp THCS.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ có nơi thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh thuộc 13 xã miền núi trên địa bàn thành phố Hà Nội (*theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ*) thuộc một trong các đối tượng sau đây:

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

+ Học sinh khuyết tật quy định tại *Phụ lục II, mục V.2.*

+ Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật quy định tại *Phụ lục II, mục V.2.*

b) Thi tuyển:

- Tổ chức thi tuyển cho những học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ có nơi thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh thuộc 13 xã miền núi trên địa bàn thành phố Hà Nội (*theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Thí sinh dự thi các bài thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024.

- Học sinh đăng ký dự tuyển phải đăng ký NV1 vào Trường Phổ thông dân tộc nội trú, 02 NV còn lại là hai trường THPT công lập thuộc KVTS quy định.

- Khi xét trúng tuyển sẽ lấy theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển vào trường gọi là điểm chuẩn của trường.

3. Thời gian xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học

Thực hiện như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024.

IX. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GDTX TẠI CÁC TRUNG TÂM GDNN-GDTX, CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÓ LIÊN KẾT GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP THPT

Các trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp được tuyển học sinh vào học chương trình GDTX.

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Đối tượng: học sinh đã tốt nghiệp THCS.

b) Điều kiện: học sinh cư trú tại Hà Nội, có đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Phương thức tuyển sinh

a) Thực hiện phương thức “Xét tuyển” cho học sinh dự tuyển học chương trình GDTX.

b) ĐXT được tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm THCS} + \text{Điểm Ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó:

- Điểm THCS: là tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học cấp THCS, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó. Điểm kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp THCS của học sinh được tính như sau:

- + Hạnh kiểm tốt và học lực giỏi: 10 điểm;
 - + Hạnh kiểm khá và học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt và học lực khá: 9,0 điểm;
 - + Hạnh kiểm khá và học lực khá: 8,0 điểm;
 - + Hạnh kiểm trung bình và học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt và học lực trung bình: 7,0 điểm;
 - + Hạnh kiểm khá và học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình và học lực khá: 6,0 điểm;
 - + Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.
- Điểm Ưu tiên: thực hiện theo quy định (*Phụ lục II, mục V.1*).

c) Nguyên tắc xét tuyển:

- Căn cứ vào chỉ tiêu được giao và số lượng học sinh đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển sinh trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có trách nhiệm duyệt số học sinh trúng tuyển đúng số lượng được giao căn cứ vào ĐXT của học sinh và thông báo công khai số học sinh trúng tuyển. Hệ thống phần mềm hỗ trợ tuyển sinh chỉ cho phép số học sinh xác nhận nhập học không vượt quá số lượng quy định.

- Nếu số lượng học sinh xác nhận nhập học Đợt 1 chưa đủ chỉ tiêu, trung tâm GDNN-GDTX được tiếp tục tuyển sinh bổ sung từ ngày 19/7/2023 đến ngày 22/7/2023.

- Các trung tâm GDNN-GDTX xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 chương trình GDTX năm học 2023-2024 (*kể cả đối tượng liên kết, nếu có*) của trung tâm, báo cáo UBND quận, huyện, thị xã và Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 18/4/2023.

3. Thời gian tuyển sinh

- Học sinh nộp đơn đăng ký dự tuyển tại trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp từ ngày 20/4/2023 đến ngày 25/6/2023.

- Trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp cập nhật vào hệ thống và xác nhận nhập học đối với những học sinh trúng tuyển: từ ngày 10/7/2023 đến ngày 12/7/2023.

- Học sinh trúng tuyển nộp hồ sơ nhập học tại trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp từ ngày 19/7/2023 đến ngày 22/7/2023./.

Phụ lục IV

TỔ CHỨC KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Công văn số 922/SGDDĐT-QLT ngày 31/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. ĐỊA ĐIỂM DỰ THI CỦA HỌC SINH

1. Thi vào lớp 10 THPT không chuyên

- Đối với học sinh chỉ đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT công lập không chuyên (*không đăng ký thi chuyên*), dự thi 03 môn Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ tại Điểm coi thi của trường THPT công lập mà học sinh đăng ký NV1.

- Đối với học sinh đăng ký dự thi chỉ để lấy ĐXT để xét vào các trường công lập tự chủ tài chính, tự thực và không thi chuyên thì dự thi tại Điểm coi thi của trường THPT công lập nơi học sinh đăng ký làm địa điểm dự thi.

2. Thi vào lớp 10 THPT chuyên

Đối với học sinh có đăng ký thi vào lớp 10 THPT chuyên, học sinh phải dự thi các môn không chuyên và môn chuyên, địa điểm dự thi các môn đó như sau:

- Dự thi các môn không chuyên gồm Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (nếu học sinh có NV đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập không chuyên) tại Điểm coi thi của trường THPT chuyên hoặc có lớp chuyên, nơi học sinh đăng ký NV1 của “*môn chuyên đầu tiên*” (*là môn chuyên học sinh thi đầu tiên theo lịch được thông báo tại Phiếu báo dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024*).

- Dự thi các môn chuyên tại Điểm thi của trường đăng ký NV1 của môn chuyên đó.

II. HỘI ĐỒNG THI VÀ BAN THƯ KÝ

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Hội đồng thi và các Ban của Hội đồng thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 để tổ chức thi cho tất cả các học sinh đăng ký dự thi trên toàn Thành phố. Hội đồng thi có các Điểm thi để tổ chức khâu coi thi trong kỳ thi. Các Ban của Hội đồng thi gồm: Ban Thư ký, Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi, Ban Coi thi, Ban Làm phách bài thi tự luận, Ban Chấm thi bài thi tự luận, Ban Chấm thi bài thi trắc nghiệm, Ban Phúc khảo.

2. Thành phần Hội đồng thi: Chủ tịch là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (*hoặc là Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, trong trường hợp đặc biệt*); các Phó Chủ tịch là Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và một số Trưởng phòng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo; các Ủy viên là lãnh đạo một số phòng của Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo trường THCS, THPT, trong đó Ủy viên thường trực là lãnh đạo phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Chủ tịch Hội đồng thi quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng thi theo quy định của Quy chế thi.

4. Các Ban, các Phó Chủ tịch và ủy viên Hội đồng thi chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thi.

5. Ban Thư ký

- Thành phần: Trưởng ban do lãnh đạo Hội đồng thi kiêm nhiệm; các Phó Trưởng ban là lãnh đạo phòng của Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo trường THCS, THPT; ủy viên là công chức, viên chức, nhân viên của Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo, giáo viên và nhân viên trường THCS, THPT. Những người tham gia Ban Thư ký Hội đồng thi không được tham gia Ban Làm phách, các Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng thi: Tiếp nhận và quản lý dữ liệu đăng ký dự tuyển của học sinh; đánh số báo danh, xếp phòng thi; chuẩn bị các tài liệu, mẫu, biểu dùng tại Điểm thi, phòng thi; nhận, bảo quản bài thi tự luận và Phiếu trả lời trắc nghiệm (TLTN) của thí sinh được đóng trong bì/túi (*sau đây gọi chung là túi*) còn nguyên niêm phong của các Điểm thi; bàn giao bài thi tự luận được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của các Điểm thi cho Ban Làm phách; nhận, bảo quản bài thi tự luận đã làm phách và được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong từ Ban Làm phách; bàn giao bài thi tự luận đã làm phách được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của Ban Làm phách cho Ban Chấm thi tự luận; bàn giao Phiếu TLTN được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của các Điểm thi cho Ban Chấm thi trắc nghiệm và thực hiện các công tác nghiệp vụ liên quan; nhận, bảo quản đầu phách được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong từ Ban Làm phách sau khi việc chấm bài thi tự luận đã hoàn thành; quản lý các tài liệu liên quan tới bài thi tự luận và Phiếu TLTN. Lập biên bản xử lý điểm bài thi tự luận (nếu có); nhập và lên điểm thi, đối sánh kiểm tra, phân tích kết quả thi, phổ điểm các bài thi, môn thi thành phần theo quy định; quản lý dữ liệu kết quả thi và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng thi phân công.

- Ban Thư ký Hội đồng thi chỉ được tiến hành công việc liên quan đến bài thi khi có mặt ít nhất từ hai thành viên của Ban trở lên.

- Trưởng ban Thư ký Hội đồng thi quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban thư ký Hội đồng thi theo quy định của Quy chế thi trước Chủ tịch Hội đồng thi.

- Các Phó Trưởng ban và ủy viên Ban Thư ký Hội đồng thi chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy nhiệm của Trưởng ban Thư ký Hội đồng thi.

III. CÔNG TÁC RA ĐỀ, IN SAO VÀ BÀN GIAO ĐỀ THI

1. Ban hành văn bản

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Hội đồng ra đề và Ban in sao đề thi; Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi.

- Đề thi và hướng dẫn chấm thi được bảo mật tương tự như đề thi và hướng dẫn chấm thi của kỳ thi tốt nghiệp THPT.

2. Thành phần Hội đồng ra đề và Ban in sao đề thi

- Chủ tịch Hội đồng: lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo phòng Giáo dục trung học.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: lãnh đạo các phòng của Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã; lãnh đạo các trường THCS, THPT.

- Ủy viên, thư ký, người làm nhiệm vụ về tin học - kỹ thuật: cán bộ, công chức, viên chức các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã; giáo viên, nhân viên các trường THCS, THPT.

- Các cán bộ soạn thảo đề thi và phản biện đề thi là giáo viên các trường THCS, THPT, giảng viên các trường Đại học (nếu có). Mỗi môn thi có một Tổ ra đề thi gồm Tổ trưởng và người soạn thảo đề thi, phản biện đề thi.

- Lực lượng công an: do Công an thành phố Hà Nội điều động.

- Giám sát, bảo vệ, y tế, phục vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo điều động.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng ra đề thi và Ban in sao đề thi

- Tổ chức soạn thảo, thẩm định, tinh chỉnh đề thi, hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm của đề chính thức và đề dự bị.

- In sao đề thi đúng quy định, đủ số lượng theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo thi và tuyển sinh; đóng gói, niêm phong, bảo quản đề thi và bàn giao đề thi gốc cho Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi.

- Bảo đảm tuyệt đối bí mật, an toàn đề thi, hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm trong khu vực ra đề thi từ lúc bắt đầu soạn thảo đề thi cho đến hết thời gian thi của môn cuối cùng của kỳ thi.

4. Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi

- Trưởng ban Vận chuyển và bàn giao đề thi do lãnh đạo Hội đồng thi kiêm nhiệm; các Ủy viên của Ban và công an làm nhiệm vụ bảo vệ, giám sát do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định.

- Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi thực hiện nhiệm vụ nhận các túi đề thi còn nguyên niêm phong từ Ban in sao đề thi, bảo quản, vận chuyển, phân phối đề thi đến các Điểm thi.

IV. MÔN THI, NGÀY THI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI

1. Môn thi, ngày thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
09/6/2023	Sáng	- 7 giờ 30: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi. - 9 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi và làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót thông tin ĐKDT (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.			
10/6/2023	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	14 giờ 00	15 giờ 00
11/6/2023	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
12/6/2023 (Thi các môn chuyên)	Sáng	Ngữ văn, Toán, Tin học, Sinh học	150 phút	8 giờ 00	10 giờ 30
		Tiếng Pháp, Tiếng Đức Tiếng Nhật, Tiếng Hàn (môn thay thế)	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Vật lí, Lịch sử, Địa lí	150 phút	14 giờ 00	16 giờ 30
		Hoá học, Tiếng Anh	120 phút	14 giờ 00	16 giờ 00

2. Một số quy định về môn thi ngoại ngữ khi đăng ký dự thi vào các lớp chuyên ngữ

a) Các lớp chuyên ngữ gồm: *chuyên Anh, chuyên Pháp, chuyên Pháp hệ 3 năm, chuyên Trung, chuyên Nga* được tổ chức tại 04 trường THPT chuyên và THPT có lớp chuyên, cụ thể như sau:

- Lớp chuyên thuộc **Nhóm 1** (quy định tại Phụ lục II, mục VI.3):

Lớp chuyên	Trường	Số lượng
Chuyên Anh	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	02 lớp
	THPT chuyên Nguyễn Huệ	02 lớp
	THPT Chu Văn An	01 lớp
	THPT Sơn Tây	01 lớp
Chuyên Pháp	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	01 lớp
	THPT chuyên Nguyễn Huệ	01 lớp

- Lớp chuyên thuộc **Nhóm 2** (quy định tại Phụ lục II, mục VI.3):

Lớp chuyên	Trường	Số lượng
Chuyên Trung	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	01 lớp

Lớp chuyên	Trường	Số lượng
Chuyên Nga	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	01 lớp
	THPT chuyên Nguyễn Huệ	01 lớp
Chuyên Pháp hệ 3 năm	THPT chuyên Nguyễn Huệ	01 lớp

b) Quy định về môn thi ngoại ngữ khi đăng ký dự thi vào các lớp chuyên ngữ:

- Lớp chuyên thuộc Nhóm 1: ngoại ngữ thi và ngoại ngữ chuyên ngữ phải trùng nhau, trừ trường hợp học sinh thuộc nhóm Đức 2-7 (ngoại ngữ thi là tiếng Đức, ngoại ngữ chuyên ngữ là tiếng Anh/Pháp).

- Lớp chuyên thuộc Nhóm 2: ngoại ngữ thi và ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ phải trùng nhau, trừ trường hợp học sinh thuộc nhóm Đức 2-7 (ngoại ngữ thi là tiếng Đức, ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ là tiếng Anh/Pháp/Đức/Nhật/Hàn).

c) Một số lưu ý khi đăng ký vào các lớp chuyên thuộc Nhóm 2:

- Lớp chuyên tiếng Pháp hệ 3 năm tại Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ:

+ Thi bằng tiếng Pháp: học sinh sẽ thi môn tiếng Pháp (đề chuyên) vào buổi sáng 12/6/2023. Vì vậy, học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên khác không trùng buổi thi (*Ví dụ các môn chuyên: Lý, Hóa, Sử, Địa, Anh* - thi chiều 12/6/2023).

+ Thi bằng tiếng Anh: học sinh sẽ thi môn tiếng Anh (đề chuyên) vào buổi chiều 12/6/2023. Vì vậy học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên Anh cùng Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ và không được đăng ký thi thêm môn chuyên khác vào buổi chiều 12/6/2023.

+ Thi bằng tiếng Đức/Nhật/Hàn: môn Tiếng Đức, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn (*dùng để thi thay thế*) được tổ chức thi vào sáng 12/6/2023, vì vậy ngoài chuyên Pháp Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ, học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên khác không trùng buổi thi (*Ví dụ các môn chuyên: Lý, Hóa, Sử, Địa* - thi chiều 12/6/2023), trừ chuyên Anh.

- Lớp chuyên tiếng Trung, tiếng Nga:

+ Là môn chuyên được xét tuyển dựa vào kết quả môn thi thay thế (ngoại ngữ chuyên ngữ) hoặc kết quả thi của môn chuyên Anh, chuyên Pháp (nếu học sinh đăng ký chuyên Trung, chuyên Nga cùng với chuyên Anh hoặc chuyên Pháp).

+ Học sinh phải đăng ký chuyên Trung, chuyên Nga trong Phiếu đăng ký NV dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 mới được xét tuyển.

+ Nếu học sinh đăng ký chuyên Anh hoặc chuyên Pháp đồng thời đăng ký xét tuyển chuyên Trung, chuyên Nga thì phải đăng ký theo trường THPT là NV1 của môn chuyên có thi. (*Chi tiết xem tại Phụ lục VII*)

3. Nội dung đề thi

- Nội dung đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên dựa

theo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục cấp THCS hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nội dung chủ yếu thuộc chương trình lớp 9 THCS, đảm bảo các cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cấp độ cao.

- Nội dung đề thi môn chuyên gồm các câu hỏi theo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục cấp THCS hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9 THCS, đảm bảo các cấp độ nhận thức: thông hiểu, vận dụng và vận dụng cấp độ cao.

- Học sinh làm bài thi môn Toán thay thế để xét tuyển vào các lớp chuyên Tin.

4. Hình thức thi

- Các môn không chuyên:

+ Môn Ngữ Văn, Toán thi theo hình thức tự luận.

+ Môn Ngoại ngữ thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan; có nhiều mã đề thi trong một phòng thi đảm bảo nguyên tắc: 02 học sinh sinh liền kề không trùng mã đề; học sinh làm bài thi trên Phiếu trả lời trắc nghiệm; kết quả bài thi của học sinh trên Phiếu trả lời trắc nghiệm được chấm bằng phần mềm máy tính.

- Các môn chuyên thi theo hình thức tự luận, riêng môn Ngoại ngữ chuyên thi kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm trên cùng một bài thi để đánh giá kỹ năng nghe, đọc, viết.

IV. TỔ CHỨC COI THI

1. Ban Coi thi

a) Thành phần: Trưởng ban do lãnh đạo Hội đồng thi kiêm nhiệm; Phó Trưởng ban thường trực là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục, các Phó Trưởng ban khác là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo một số phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và lãnh đạo trường THCS, THPT; các ủy viên, thư ký là lãnh đạo, chuyên viên các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo và giáo viên trường THCS, THPT.

b) Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Coi thi:

- Trưởng ban Coi thi chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thi về công tác coi thi; có nhiệm vụ điều hành toàn bộ công tác coi thi tại Hội đồng thi, quyết định giờ phát túi đề thi còn nguyên niêm phong cho cán bộ coi thi, quyết định xử lý các tình huống xảy ra trong các buổi thi;

- Phó Trưởng ban Coi thi, ủy viên và thư ký chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy nhiệm của Trưởng ban Coi thi.

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ số lượng học sinh đăng ký dự thi tại Hội đồng thi và điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ để quyết định thành lập các Điểm thi đặt tại trường phổ thông và các CSGD khác đáp ứng được các yêu cầu tổ chức thi.

2. Điểm thi

- Mỗi trường THPT công lập là một đơn vị tuyển sinh. Căn cứ vào số học sinh đăng ký dự tuyển vào trường và cơ sở vật chất của trường, nhà trường chủ động phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo và các CSGD trên địa bàn để lựa chọn, đề xuất tổ chức một hay nhiều Điểm coi thi (gọi tắt là Điểm thi). Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt và ra quyết định thành lập các Điểm thi.

- Mỗi Điểm thi phải đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh và cơ sở vật chất. Phòng bảo quản đề thi và bài thi tại Điểm thi phải có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng 24 giờ/ngày và đảm bảo các điều kiện khác theo đúng Quy chế thi.

3. Thành phần Điểm thi

- Điểm thi được thành lập theo Quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. Mọi thành viên tại Điểm thi phải có tên trong Quyết định.

- Trưởng Điểm thi là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng trường THPT.

- Mỗi Điểm thi ít nhất 02 (hai) Phó Trưởng Điểm thi và các Thư ký, trong đó có 01 (một) Phó Trưởng Điểm thi phụ trách cơ sở vật chất là lãnh đạo hoặc Tổ trưởng chuyên môn tại nơi đặt Điểm thi.

- Cán bộ coi thi: là giáo viên trường THCS, THPT và trung tâm GDNN-GDTX.

- Cán bộ giám sát: là cán bộ, giáo viên trường THPT, có kinh nghiệm trong công tác tổ chức thi, có trách nhiệm cao và nắm vững Quy chế thi. Mỗi cán bộ giám sát phòng thi thực hiện giám sát không quá 03 (ba) phòng thi trong cùng một dãy phòng thi.

- Ủy viên hỗ trợ kỹ thuật: là cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS, THPT hoặc trung tâm GDNN-GDTX.

- Thanh tra: do Thanh tra Sở điều động, trường hợp cần thiết Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra.

Ngoài ra tại mỗi Điểm thi còn có trật tự viên, công an, nhân viên y tế, phục vụ làm nhiệm vụ theo Quyết định.

4. Tổ chức thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có văn bản hướng dẫn riêng về nghiệp vụ coi thi.

VI. TỔ CHỨC CHẤM THI

1. Ban Làm phách

a) Thành phần: Trưởng ban do lãnh đạo hoặc ủy viên Hội đồng thi kiêm nhiệm; Phó Trưởng ban là lãnh đạo phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo trường THCS, THPT; Ủy viên là công chức, viên chức các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo, giáo viên, nhân viên trường THCS, THPT, trung

tâm GDNN-GDTX, bảo vệ, công an, y tế, phục vụ.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Làm phách: Nhận bài thi tự luận được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của các Điểm thi từ Ban Thư ký Hội đồng thi; làm phách, bảo mật số phách bài thi tự luận; niêm phong và bảo quản đầu phách theo chế độ mật trong suốt thời gian chấm thi, cho đến khi hoàn thành chấm bài thi tự luận; bàn giao bài thi đã làm phách được đóng trong túi còn nguyên niêm phong của Ban Làm phách cho Ban Thư ký Hội đồng thi; bàn giao đầu phách được đóng trong túi còn nguyên niêm phong của Ban Làm phách cho Ban Thư ký Hội đồng thi sau khi việc chấm bài thi tự luận đã hoàn thành. Việc làm phách để phúc khảo bài thi tự luận được Ban Làm phách thực hiện như việc làm phách bài thi tự luận để chấm thi.

2. Ban Chấm thi

a) Toàn Thành phố thành lập hai Ban Chấm thi: Ban Chấm thi bài thi tự luận và Ban Chấm thi bài thi trắc nghiệm.

b) Địa điểm đặt Ban Chấm thi phải đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh và cơ sở vật chất. Phòng chứa bài thi, phòng chấm bài thi trắc nghiệm, tự luận phải có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động 24 giờ/ngày và đảm bảo các điều kiện khác theo đúng Quy chế thi.

Căn cứ vào số lượng bài thi, môn thi, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các Ban Chấm thi bộ môn thuộc Ban Chấm thi tự luận; mỗi Ban Chấm thi bộ môn được đặt tại một địa điểm phù hợp.

3. Thành phần Ban Chấm thi tự luận:

- Trưởng ban Chấm thi tự luận do lãnh đạo Hội đồng thi kiêm nhiệm.
- Phó Trưởng ban Chấm thi tự luận thường trực là lãnh đạo các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; các Phó Trưởng ban kiêm Trưởng ban Chấm thi bộ môn là lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo các trường THCS, THPT.
- Ủy viên chấm thi bộ môn là các cán bộ, chuyên viên thuộc phòng Giáo dục trung học hoặc giáo viên trường THCS, THPT. Ủy viên kiêm Tổ trưởng tổ chấm thi và cán bộ chấm thi là các cán bộ, giáo viên trường THCS, THPT.
- Thanh tra: do Thanh tra Sở điều động, trường hợp cần thiết Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra.
- Mỗi Ban Chấm thi bộ môn còn có trật tự viên, công an, nhân viên y tế, phục vụ làm nhiệm vụ theo Quyết định.

4. Thành phần Ban Chấm thi trắc nghiệm

- Trưởng ban Chấm thi trắc nghiệm do lãnh đạo Hội đồng thi kiêm nhiệm.
- Phó Trưởng ban Chấm thi trắc nghiệm là lãnh đạo các phòng thuộc Sở

Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo và lãnh đạo các trường THCS, THPT.

- Tổ Chấm trắc nghiệm, gồm: Tổ trưởng Tổ Chấm trắc nghiệm do lãnh đạo Ban Chấm thi trắc nghiệm kiêm nhiệm; các thành viên khác là công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và trường THCS, THPT.

- Tổ Thư ký chấm trắc nghiệm, gồm: Tổ trưởng do một Phó Trưởng ban kiêm nhiệm; các thành viên khác là công chức, viên chức, giáo viên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và trường THCS, THPT.

- Tổ Giám sát chấm trắc nghiệm, gồm: Tổ trưởng do một Phó Trưởng ban kiêm nhiệm; các thành viên khác là công chức, viên chức, giáo viên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và trường THCS, THPT.

- Ban Chấm thi trắc nghiệm còn có trật tự viên, công an, nhân viên y tế, phục vụ làm nhiệm vụ theo Quyết định.

5. Tổ chức thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có văn bản hướng dẫn riêng về nghiệp vụ làm phách và chấm thi.

VII. BAN PHÚC KHẢO

1. Thành phần Ban Phúc khảo bài thi tương tự như thành phần Ban Chấm thi. Người đã tham gia Ban Làm phách và Ban Chấm thi tự luận không được tham gia Ban Phúc khảo bài thi tự luận; người đã tham gia Ban Chấm thi trắc nghiệm không được tham gia Ban Phúc khảo bài thi trắc nghiệm.

2. Nhiệm vụ: vận dụng theo Quy chế thi.

VIII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1. Khiếu nại, tố cáo trong kỳ thi:

a) Trường hợp phản ánh vi phạm Quy chế thi: Hội đồng thi hướng dẫn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

b) Trường hợp khiếu nại về công tác tổ chức thi, hồ sơ và điểm bài thi: giải quyết theo Quy chế thi.

c) Trường hợp tố cáo vi phạm quy chế thi: Hội đồng thi tổ chức xác minh hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xác minh, xử lý theo Quy chế thi và quy định của Luật tố cáo.

2. Việc xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo về kỳ thi sau khi Hội đồng thi giải thể: được giải quyết theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Các khiếu nại khác: Thủ trưởng CSGD giải quyết tại CSGD./.

Phụ lục V

CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN, THỦ TỤC NHẬP HỌC

(Kèm theo Công văn số 922/SGDDĐT-QLT ngày 31/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN

1. Căn cứ chỉ tiêu được giao, phổ điểm và dự kiến điểm chuẩn do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp, trường THPT công lập đề xuất điểm chuẩn, Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt điểm chuẩn cho từng trường. ĐXT do Sở Giáo dục và Đào tạo công bố là căn cứ duy nhất để xác định điểm chuẩn, các trường không được đưa ra bất cứ một loại điểm và điều kiện nào khác để xét tuyển.

- Tất cả các trường THPT và các trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS đều tổ chức cho học sinh xác nhận nhập học cùng một khung thời gian và được chia thành 2 đợt:

+ Đợt 1 (3 ngày): học sinh chưa bắt buộc phải nộp hồ sơ nhưng phải thực hiện thủ tục xác nhận nhập học và in Giấy xác nhận nhập học để nộp cùng hồ sơ học sinh khi nhập học.

✓ Đối với trường THPT công lập: học sinh có thể xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp.

✓ Đối với trường THPT công lập tự chủ tài chính, tư thục, trung tâm GDNN-GDTX: học sinh chỉ xác nhận nhập học bằng hình thức trực tiếp.

Trong thời gian xác nhận nhập học, nếu học sinh có NV và tự nguyện nộp hồ sơ nhập học thì các trường tạo điều kiện tiếp nhận hồ sơ nhập học của học sinh theo đúng quy định.

+ Đợt 2: học sinh đã xác nhận nhập học ở đợt 1 và học sinh được tuyển bổ sung (sau hạ Điểm chuẩn, Phúc khảo) sẽ nộp hồ sơ nhập học tại trường trúng tuyển.

- Trong thời gian tuyển sinh, nhà trường phải chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực để hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện thủ tục xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến và trực tiếp (đối với trường THPT công lập) và trực tiếp (đối với trường THPT công lập tự chủ tài chính, tư thục, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS).

- Trường hợp hạ điểm chuẩn: các trường THPT phải niêm yết công khai số lượng học sinh đã tuyển, số còn thiếu so với chỉ tiêu, điểm chuẩn mới và thời hạn nhận hồ sơ nhập học theo quy định. Khi hạ điểm chuẩn nhà trường được nhận học sinh có NV2, NV3 đủ điều kiện trúng tuyển. Học sinh trúng tuyển NV2 phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn của trường ít nhất 1,0 điểm; học sinh trúng tuyển NV3 phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn của trường ít nhất 2,0 điểm.

- Học sinh đã trúng tuyển NV1 không được xét tuyển NV2 và NV3; học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2; học sinh không trúng tuyển NV1 và NV2 được xét tuyển NV3.

2. Danh sách học sinh dự tuyển, ĐXT, điểm chuẩn được công bố công khai tại từng trường THPT;

3. Chỉ những học sinh đúng đối tượng và độ tuổi quy định, đủ hồ sơ hợp lệ, đạt điểm chuẩn mới được đưa vào Danh sách trúng tuyển;

4. Các trường thực hiện nghiêm túc lịch tuyển sinh, sau khi kết thúc thời hạn tuyển sinh các trường nộp báo cáo (*theo mẫu M11*) và Danh sách học sinh trúng tuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục) để duyệt. Riêng đối với trường THPT công lập tự chủ tài chính, THPT tư thục, trung tâm GDNN-GDTX và các CSGD nghề nghiệp nộp Danh sách học sinh trúng tuyển kèm theo Biên bản xét duyệt học sinh trúng tuyển của Hội đồng tuyển sinh nhà trường.

II. NHẬP HỌC

1. Thời gian nhập học, thủ tục nhận hồ sơ sẽ được công bố công khai tại từng trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX. Tất cả các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS nhận hồ sơ nhập học theo khung thời gian quy định;

2. Học sinh đủ điểm chuẩn, đủ điều kiện tuyển sinh, đã làm thủ tục xác nhận nhập học hoặc trúng tuyển bổ sung phải nộp đầy đủ hồ sơ nhập học (*Phụ lục II, mục III.3*) và Giấy xác nhận nhập học tại trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS đúng thời gian quy định. Nếu quá thời hạn quy định, nhà trường không được ghi tên học sinh vào danh sách trúng tuyển;

3. Các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS phải kiểm tra hồ sơ của học sinh nếu đầy đủ và hợp lệ mới được nhận.

Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong Giấy khai sinh, Học bạ THCS, Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời, Phiếu báo điểm thi tuyển sinh, dữ liệu từ sổ điểm điện tử (nếu có), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của Bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp với Giấy khai sinh và các loại giấy tờ khác” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và

xác nhận trên;

4. Các trường không được thu bất cứ khoản đóng góp nào của học sinh hoặc cha mẹ học sinh. Đối với các trường tư thục phải công khai mức học phí và các khoản thu của cả năm học tại địa điểm tuyển sinh.

Trong thời gian tuyển sinh, hàng ngày các trường phải theo dõi, quản lý và cập nhật danh sách học sinh đã xác nhận nhập học vào trường đầy đủ, chính xác, có chữ ký của học sinh hoặc cha mẹ học sinh nếu xác nhận nhập học trực tiếp; cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển đã nhập học vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Thành phố chậm nhất 19 giờ 00 hàng ngày. Ngay sau khi kết thúc đợt tuyển sinh, các trường THPT nộp báo cáo nhanh và bản sao Danh sách học sinh đã nộp hồ sơ (*theo mẫu M12*), công văn đề nghị tuyển bổ sung (nếu tuyển chưa đủ chỉ tiêu); tuyệt đối không được nhận học sinh chưa có đủ hồ sơ hợp lệ hoặc nhận vượt quá số lượng được giao;

5. Các trường THPT không được tổ chức kiểm tra để chia lớp. Việc phân chia học sinh vào các lớp phải đảm bảo sĩ số theo quy định của Điều lệ nhà trường, tuyệt đối không để sĩ số giữa các lớp chênh lệch nhau quá lớn./.

Phụ lục VI

ĐIỀU KIỆN HỌC SINH ĐĂNG KÝ HỌC NGOẠI NGỮ Ở CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Kèm theo Công văn số 922/SGDDĐT-QLT ngày 31/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Học sinh chọn ngoại ngữ học tại cấp THPT	Điều kiện học sinh học Ngoại ngữ ở cấp THCS	Trường THPT áp dụng
1	Tiếng Anh	Ngoại ngữ 1 hoặc ngoại ngữ 2 là tiếng Anh	Tất cả các trường THPT
2	Tiếng Nhật là ngoại ngữ 1	Ngoại ngữ 1 hoặc ngoại ngữ 2 là tiếng Nhật (học đủ 4 năm ở cấp THCS, được thể hiện trong Học bạ THCS)	THPT Chu Văn An, THPT Kim Liên, THPT Việt Đức
3	Song ngữ tiếng Pháp	Là học sinh học chương trình Song ngữ tiếng Pháp: - Học lực, Hạnh kiểm cả năm các lớp THCS từ khá trở lên - Xếp loại tốt nghiệp THCS đạt loại Khá trở lên - Xếp loại công nhận tốt nghiệp Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp THCS từ loại Khá trở lên	THPT chuyên HN-Ams, THPT Chu Văn An
4	Tăng cường tiếng Pháp (Không học các môn Khoa học bằng tiếng Pháp)	Là học sinh học chương trình Song ngữ tiếng Pháp: - Học lực, Hạnh kiểm cả năm các lớp THCS từ trung bình trở lên - Xếp loại tốt nghiệp THCS đạt loại Trung bình trở lên - Xếp loại công nhận tốt nghiệp Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp THCS từ loại Trung bình trở lên	THPT Việt Đức
5	Tiếng Pháp hệ 3 năm	Một trong các ngoại ngữ đã học là: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn.	THPT Sơn Tây (hệ không chuyên)
6	Tiếng Đức (ngoại ngữ 2 hệ 7 năm) (NN1: Tiếng Anh NN2: Tiếng Đức)	Học sinh đảm bảo đủ các điều kiện sau: - Học tiếng Anh ở cấp THCS - Học Tiếng Đức đủ 4 năm ở cấp THCS - Có chứng chỉ tiếng Đức đạt A2 trở lên theo khung tham chiếu châu Âu.	THPT Việt Đức (Nhóm học sinh đủ điều kiện và đăng ký học theo chương trình này gọi chung là nhóm Đức 2-7)
7	Tiếng Nhật, Tiếng Trung, Tiếng Hàn, Tiếng Đức... (ngoại ngữ 2 hệ 3 năm)	Sau khi trúng tuyển và xác nhận nhập học vào trường THPT, học sinh nộp Đơn xin học Ngoại ngữ 2 hệ 3 năm nếu có nguyện vọng.	Một số trường THPT công lập và tư thục tổ chức dạy Ngoại ngữ 2 hệ 3 năm: Phan Đình Phùng, Việt Đức, Phan Huy Chú-Đống Đa, THPT Đoàn Thị Điểm, THCS&THPT M.V.Lô-mô-nô-xốp, THCS&THPT Alfred Nobel...

16

Phụ lục VII

QUY ĐỊNH VỀ NGOẠI NGỮ THI, NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGỮ VÀ NGOẠI NGỮ THAY THẾ CHUYÊN NGỮ ĐỐI VỚI HỌC SINH CÓ DỰ THI CÁC MÔN CHUYÊN NGOẠI NGỮ

(Kèm theo Công văn số 922/SGDDĐT-QLT ngày 31/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Học sinh chọn lớp chuyên ngữ	Trường THPT có lớp chuyên ngữ	Ngoại ngữ dự thi vào lớp chuyên ngữ		Ngoại ngữ điều kiện chuyên, thi chiều 10/6/2023)	Ghi chú	
			Ngoại ngữ chuyên ngữ	Ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ			
1	Chuyên Anh	chuyên HN-Ams, Chu Văn An, chuyên Nguyễn Huệ, Sơn Tây	Tiếng Anh		Tiếng Anh		
					Tiếng Đức (đối với nhóm Đức 2-7)		
2	Chuyên Pháp	chuyên HN-Ams, Chu Văn An	Tiếng Pháp		Tiếng Pháp		
					Tiếng Đức (đối với nhóm Đức 2-7)		
3	Chuyên Pháp 3 năm	chuyên Nguyễn Huệ	Tiếng Pháp		Tiếng Pháp hoặc tiếng Đức (đối với nhóm Đức 2-7)	Ngoài chuyên Pháp, học sinh được đăng ký các môn chuyên thi chiều 12/6/2023	
					Tiếng Anh hoặc tiếng Đức (đối với nhóm Đức 2-7)	Ngoài chuyên Pháp, học sinh chỉ được đăng ký chuyên Anh trường chuyên Nguyễn Huệ	
					Tiếng Đức	Tiếng Đức	Ngoài chuyên Pháp, học sinh được đăng ký các môn chuyên thi chiều 12/6/2023 (trừ chuyên Anh)
					Tiếng Nhật hoặc tiếng Đức (đối với nhóm Đức 2-7)	Ngoài chuyên Pháp, học sinh được đăng ký các môn chuyên thi chiều 12/6/2023 (trừ chuyên Anh)	
					Tiếng Hàn hoặc tiếng Đức (đối với nhóm Đức 2-7)	Ngoài chuyên Pháp, học sinh được đăng ký các môn chuyên thi chiều 12/6/2023 (trừ chuyên Anh)	
4	Chuyên Trung	chuyên HN-Ams		Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn (riêng nhóm Đức 2-7 là Tiếng Đức)	Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn	Nếu học sinh đăng ký Chuyên Trung xét tuyển dựa vào kết quả của môn chuyên ngữ thì môn chuyên ngữ phải có NV1 là chuyên HN-Ams	
5	Chuyên Nga	chuyên HN-Ams, chuyên Nguyễn Huệ		Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn	Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn (riêng nhóm Đức 2-7 là Tiếng Đức)	Nếu học sinh đăng ký Chuyên Nga xét tuyển dựa vào kết quả của môn chuyên ngữ thì môn chuyên ngữ phải có NV1 là chuyên HN-Ams hoặc chuyên Nguyễn Huệ	

Phu lục VIII

DANH SÁCH CÁC CUỘC THI DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỔ CHỨC HOẶC PHỐI HỢP TỔ CHỨC CHO HỌC SINH CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Kèm theo Công văn số 922/SGDDĐT-QLT ngày 31/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tên cuộc thi	Đơn vị chủ trì	Năm triển khai
1	Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp (SV. STARTUP)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Từ 2018
2	Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Từ 2014
3	An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai	Bộ Công An và Ủy ban An toàn giao thông quốc gia	Từ 2017
4	Giao thông học đường	Ủy ban An toàn giao thông quốc gia	Từ 2013
5	Viết thư quốc tế UPU	Bộ Thông tin và Truyền thông	Từ 1971
6	Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Từ 2012
7	Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc (gồm các môn thể thao được dạy trong trường học, được tổ chức 4 năm/lần)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Từ 1982

Ghi chú:

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia trong các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức phải vượt qua vòng thi cấp cơ sở (cấp trường, cấp phòng Giáo dục và Đào tạo) và được Sở Giáo dục và Đào tạo chọn cử, cho phép tham dự.

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia trong các cuộc thi về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức phải được Sở Giáo dục và Đào tạo chọn cử, cho phép tham dự.

- Học sinh đạt giải trong các cuộc thi khu vực và quốc tế phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Giáo dục và Đào tạo chọn cử, cho phép tham dự.

- Đối với cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”: chỉ áp dụng đối với học sinh đạt giải cấp quốc gia trước năm học 2020-2021 và được Sở Giáo dục và Đào tạo chọn cử tham dự (theo quy định tại Công văn số 5521/BGDĐT-GDTrH ngày 21/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” dành cho học sinh và giáo viên trung học năm học 2020-2021)./.

Phu lục IX

BẢNG QUY ĐỊNH VIẾT TẮT TRÊN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Công văn số 922/SGDDĐT-QLT ngày 31/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Đối tượng/Diện chính sách	Ký hiệu viết tắt
1	Con liệt sĩ	L
2	Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động $\geq 81\%$	N
3	Con thương binh, bệnh binh mất sức $< 81\%$	B
4	Đăng ký thi vào lớp song bằng tú tài	2HC
5	Đăng ký thi vào lớp song ngữ tiếng Pháp	2FL
6	Đăng ký học tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm (có chứng chỉ A2 trở lên)	A2
7	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	C
8	Đạt giải văn nghệ, thể dục thể thao cấp tỉnh/thành phố	Nhất: VT1 ; Nhì: VT2 ; Ba: VT3 ; Khuyến khích: VT4
9	Đạt giải văn hóa, khoa học kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố	Nhất: VH1 ; Nhì: VH2 ; Ba: VH3 ; Khuyến khích: VH4
10	Con Anh hùng LLVT, Anh hùng LĐ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng	A
11	Là người dân tộc	D
12	Hiện sống và học tập ở vùng KT-XH khó khăn	VKK
13	Giải quốc tế về văn hóa, khoa học kỹ thuật	GQH
14	Giải quốc tế về văn nghệ thể dục thể thao	GQT
15	Đạt giải văn nghệ, thể dục thể thao cấp quốc gia	Nhất: GT1 ; Nhì: GT2 ; Ba: GT3 ; Khuyến khích: GT4
16	Đạt giải văn hóa, khoa học kỹ thuật cấp quốc gia	Nhất: GH1 ; Nhì: GH2 ; Ba: GH3 ; Khuyến khích: GH4

Phu lục X

DANH MỤC MÃ SỐ CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2023-2024

(Dùng để đăng ký nguyện vọng dự tuyển theo khu vực tuyển sinh)

(Kèm theo Công văn số 922/SGDDT-QLT ngày 31/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Trường THPT	Mã trường	Ghi chú
KVTS 1: Ba Đình, Tây Hồ			
1	Nguyễn Trãi-Ba Đình	0101	
2	Phạm Hồng Thái	0102	
3	Phan Đình Phùng	0103	N2
4	Chu Văn An	2401	SNTP, Đ2, N1
5	Tây Hồ	2402	
KVTS 2: Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm			
1	Đoàn Kết-Hai Bà Trưng	1101	N2
2	Thăng Long	1102	N2
3	Trần Nhân Tông	1103	
4	Trần Phú-Hoàn Kiếm	1301	
5	Việt Đức	1302	N1, N2, H2, Đ2, Đ27, TCIP
KVTS 3: Cầu Giấy, Đống Đa, Thanh Xuân			
1	Chuyên Hà Nội-Amsterdam	0401	SNTP
2	Cầu Giấy	0402	
3	Yên Hòa	0403	
4	Đống Đa	0801	
5	Kim Liên	0802	N1
6	Lê Quý Đôn-Đống Đa	0803	
7	Quang Trung-Đống Đa	0804	
8	Nhân Chính	2801	
9	Trần Hưng Đạo-Thanh Xuân	2802	
10	Khương Đình	2803	
11	Khương Hạ	2804	
KVTS 4: Hoàng Mai, Thanh Trì			
1	Hoàng Văn Thụ	1401	
2	Trương Định	1402	
3	Việt Nam-Ba Lan	1403	
4	Ngọc Hồi	2701	
5	Ngô Thi Nhậm	2702	

TT	Trường THPT	Mã trường	Ghi chú
6	Đông Mỹ	2703	
7	Nguyễn Quốc Trinh	2704	
KVTS 5: Gia Lâm, Long Biên			
1	Cao Bá Quát-Gia Lâm	0901	
2	Dương Xá	0902	
3	Nguyễn Văn Cừ	0903	
4	Yên Viên	0904	
5	Lý Thường Kiệt	1501	
6	Nguyễn Gia Thiều	1502	N2, H2, Đ2, T2
7	Phúc Lợi	1503	
8	Thạch Bàn	1504	
KVTS 6: Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn			
1	Bắc Thăng Long	0701	
2	Cổ Loa	0702	
3	Đông Anh	0703	
4	Liên Hà	0704	
5	Vân Nội	0705	
6	Mê Linh	1601	
7	Quang Minh	1602	
8	Tiền Phong	1603	
9	Tiền Thịnh	1604	
10	Tự Lập	1605	
11	Yên Lãng	1606	
12	Đa Phúc	2201	
13	Kim Anh	2202	
14	Minh Phú	2203	
15	Sóc Sơn	2204	
16	Trung Giã	2205	
17	Xuân Giang	2206	

TT	Trường	Mã trường	Ghi chú
KVTS 7: Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Đan Phượng, Hoài Đức			
1	Nguyễn Thị Thị Minh Khai	0301	
2	Thượng Cát	0302	
3	Xuân Đình	0303	
4	Đại Mỗ	1801	
5	Trung Văn	1802	
6	Xuân Phương	1803	
7	Mỹ Đình	1804	
8	Đan Phượng	0601	
9	Hồng Thái	0602	
10	Tân Lập	0603	
11	Thọ Xuân	0604	
12	Hoài Đức A	1201	
13	Hoài Đức B	1202	
14	Vạn Xuân-Hoài Đức	1203	
15	Hoài Đức C	1204	
KVTS 8: Ba Vì, Phúc Thọ, Sơn Tây			
1	Ba Vì	0201	
2	Bát Bạt	0202	
3	Mình Quang	0203	
4	Ngô Quyền-Ba Vì	0204	
5	Quảng Oai	0205	
6	PT Dân Tộc Nội trú	0206	
7	Ngọc Tào	2001	
8	Phúc Thọ	2002	
9	Vân Cốc	2003	
10	Sơn Tây	2301	P3
11	Tùng Thiện	2302	
12	Xuân Khanh	2303	
KVTS 9: Quốc Oai, Thạch Thất			
1	Cao Bá Quát-Quốc Oai	2101	
2	Minh Khai	2102	
3	Quốc Oai	2103	
4	Phan Huy Chú-Quốc Oai	2104	
5	Bắc Lương Sơn	2501	
6	Hai Bà Trưng-Thạch Thất	2502	

TT	Trường	Mã trường	Ghi chú
7	Phùng Khắc Khoan	2503	
8	Thạch Thất	2504	
9	Minh Hà	2505	
KVTS 10: Chương Mỹ, Hà Đông, Thanh Oai			
1	Chúc Động	0501	
2	Chương Mỹ A	0502	
3	Chương Mỹ B	0503	
4	Xuân Mai	0504	
5	Nguyễn Văn Trỗi	0505	
6	Chuyên Nguyễn Huệ	1001	Chuyên P3
7	Lê Quý Đôn-Hà Đông	1003	
8	Quang Trung-Hà Đông	1004	
9	Trần Hưng Đạo-Hà Đông	1005	
10	Nguyễn Du-Thanh Oai	2601	
11	Thanh Oai A	2602	
12	Thanh Oai B	2603	
KVTS 11: Phú Xuyên, Thường Tín			
1	Đồng Quan	1901	
2	Phú Xuyên A	1902	
3	Phú Xuyên B	1903	
4	Tân Dân	1904	
5	Lý Tử Tấn	2901	
6	Nguyễn Trãi-Thường Tín	2902	
7	Tô Hiệu-Thường Tín	2903	
8	Thường Tín	2904	
9	Vân Tào	2905	
KVTS 12: Mỹ Đức, Ứng Hòa			
1	Hợp Thanh	1701	
2	Mỹ Đức A	1702	
3	Mỹ Đức B	1703	
4	Mỹ Đức C	1704	
5	Đại Cường	3001	
6	Lưu Hoàng	3002	
7	Trần Đăng Ninh	3003	
8	Ứng Hòa A	3004	
9	Ứng Hòa B	3005	

Ký hiệu viết tắt cột "Ghi chú": **SNTP**: Song ngữ tiếng Pháp; **P3**: Pháp 3 năm; **N1**: Tiếng Nhật (NN1); **N2**: Tiếng Nhật (NN2); **Đ27**: Tiếng Đức (NN2 hệ 7 năm); **Đ2**: Tiếng Đức (NN2 hệ 3 năm); **H2**: Tiếng Hàn (NN2); **T2**: Tiếng Trung (NN2); **TCTP**: Tăng cường Tiếng Pháp./.

Phụ lục XI

CÁC MẪU BIỂU PHỤC VỤ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Công văn số 922/SGDDĐT-QLT ngày 31/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu M01: Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 (mặt trước)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2023-2024																																																													
<i>(Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển (ĐKDT), thí sinh đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những điểm chưa rõ thí sinh hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn)</i>																																																													
PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO (GDĐT)				TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ (THCS), TRUNG TÂM GDNN-GDTX						Số phiếu																																																			
<input type="text"/>				<input type="text"/>						<input type="text"/>																																																			
I. THÔNG TIN CÁ NHÂN																																																													
1. Họ và tên thí sinh (Viết chữ in hoa có dấu):											2. Lớp 9:																																																		
3. Giới tính (Nam hoặc Nữ):				4. Dân tộc (Ghi bằng chữ):			5. Hường chính sách dân tộc: <input type="checkbox"/>																																																						
6. Ngày tháng năm sinh: / /				7. Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố):																																																									
8. Mã học sinh (Mã ghép danh trên cơ sở dữ liệu ngành GDĐT do điểm tiếp nhận phiếu ĐKDT cấp):											<input type="text"/>																																																		
9. Nơi thường trú:																																																													
10. Nơi ở hiện tại:																																																													
11. KVTS (Theo nơi thường trú): <input type="checkbox"/>				12. Điểm ưu tiên (Mức cao nhất): <input type="checkbox"/>				13. Có chứng chỉ tiếng Đức A2 trở lên: <input type="checkbox"/>																																																					
14. Kết quả học tập và rèn luyện cấp THCS:																																																													
<table border="1"><thead><tr><th rowspan="2">Lớp</th><th rowspan="2">6</th><th rowspan="2">7</th><th rowspan="2">8</th><th rowspan="2">9</th><th rowspan="2">Xếp loại tốt nghiệp THCS</th><th colspan="7">Điểm trung bình môn cả năm lớp 9</th></tr><tr><th>Văn</th><th>Toán</th><th>Ngoại ngữ</th><th>Vật lý</th><th>Hóa học</th><th>Sinh</th><th>Sử</th><th>Địa</th></tr></thead><tbody><tr><td>Hành kiểm</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Học lực</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></tbody></table>													Lớp	6	7	8	9	Xếp loại tốt nghiệp THCS	Điểm trung bình môn cả năm lớp 9							Văn	Toán	Ngoại ngữ	Vật lý	Hóa học	Sinh	Sử	Địa	Hành kiểm														Học lực													
Lớp	6	7	8	9	Xếp loại tốt nghiệp THCS	Điểm trung bình môn cả năm lớp 9																																																							
						Văn	Toán	Ngoại ngữ	Vật lý	Hóa học	Sinh	Sử	Địa																																																
Hành kiểm																																																													
Học lực																																																													
15. Điện thoại liên hệ:											16. Đối tượng (Ghi tắt):																																																		
II. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (THPT)																																																													
17. Đăng ký Ngoại ngữ học tại trường THPT (Anh, Pháp, Đức, Nhật): <input type="text"/>											18. Đăng ký Ngoại ngữ thi (Môn thi chiều 10/6/2023, gồm: Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn): <input type="text"/>																																																		
<i>(Thí sinh chỉ đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chuyên cũng phải ghi vào ô này)</i>																																																													
19. Đăng ký KVTS: <input type="checkbox"/>				<i>(Có thể khác KVTS theo nơi thường trú)</i>				20. Số lượng nguyện vọng: <input type="text"/>																																																					
a) Nguyện vọng 1 (Ghi tên trường THPT):											Mã trường THPT: <input type="text"/>																																																		
b) Nguyện vọng 2 (Ghi tên trường THPT):											Mã trường THPT: <input type="text"/>																																																		
c) Nguyện vọng 3 (Ghi tên trường THPT):											Mã trường THPT: <input type="text"/>																																																		
III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN THPT																																																													
21. Ngoại ngữ thi thay thế chuyên ngữ (Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn): <input type="text"/>											22. Điểm sơ tuyển: <input type="text"/>																																																		
23. Nguyện vọng chuyên (Thí sinh điền vào bảng dưới đây):																																																													
<table border="1"><thead><tr><th></th><th>Thi vào lớp chuyên</th><th>ĐTB môn dự thi</th><th>Tên trường nguyện vọng 1</th><th>Tên trường nguyện vọng 2</th></tr></thead><tbody><tr><td>Buổi sáng 12/6/2023</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Buổi chiều 12/6/2023</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Chuyên Tiếng Trung</td><td></td><td></td><td>Chuyên Hà Nội-Amsterdam</td><td></td></tr><tr><td>Chuyên Tiếng Nga</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></tbody></table>														Thi vào lớp chuyên	ĐTB môn dự thi	Tên trường nguyện vọng 1	Tên trường nguyện vọng 2	Buổi sáng 12/6/2023					Buổi chiều 12/6/2023					Chuyên Tiếng Trung			Chuyên Hà Nội-Amsterdam		Chuyên Tiếng Nga																												
	Thi vào lớp chuyên	ĐTB môn dự thi	Tên trường nguyện vọng 1	Tên trường nguyện vọng 2																																																									
Buổi sáng 12/6/2023																																																													
Buổi chiều 12/6/2023																																																													
Chuyên Tiếng Trung			Chuyên Hà Nội-Amsterdam																																																										
Chuyên Tiếng Nga																																																													
IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 HỆ SONG BẰNG TỰ TÀI																																																													
24. Nguyện vọng 1 (Ghi tên trường THPT):											Mã trường THPT: <input type="text"/>																																																		
25. Nguyện vọng 2 (Ghi tên trường THPT):											Mã trường THPT: <input type="text"/>																																																		
V. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 SONG NGỮ TIẾNG PHÁP																																																													
26. Điểm Pháp ngữ: <input type="text"/>											27. Nguyện vọng 1 (Ghi tên trường THPT):																																																		
28. Nguyện vọng 2 (Ghi tên trường THPT):											Mã trường THPT: <input type="text"/>																																																		
29. Nguyện vọng vào lớp tăng cường tiếng Pháp Trường THPT Việt Đức (Nếu đăng ký điền dấu X vào ô trống): <input type="checkbox"/>																																																													
HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC				CHẤM/NGƯỜI GIÁM HỘ				THÍ SINH																																																					
<small>(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)</small>				<small>(Ký và ghi rõ họ tên)</small>				<small>(Ký và ghi rõ họ tên)</small>																																																					

(Chữ ký)

Mẫu M01: Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 (mặt sau)

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023-2024

Mục Phòng GDDT, Trường THCS/Trung tâm GDNN-GDTX: Ghi rõ tên phòng GDDT quận/huyện/thị xã, trường THCS/Trung tâm GDNN-GDTX nơi thí sinh (TS) tốt nghiệp THCS. Nếu là TS tự do thì ghi "Tự do" tại mục trường THCS/trung tâm GDNN-GDTX.

Mục Số phiếu: Nơi tiếp nhận Phiếu DKDT ghi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn (Ví dụ: 001, 002...). TS không ghi mục này.

PHẦN I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Mục 1, 2, 3, 4:** Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu DKDT. Nếu là TS tự do thì Mục 2 ghi tên lớp là: 9TD
- Mục 5:** Điền dấu "X" tại ô này nếu TS là người dân tộc thiểu số hoặc có bố hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
- Mục 6:** Ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh theo quy định: 02 chữ số của ngày, 02 chữ số của tháng, 04 chữ số của năm.
Ví dụ: 02/12/2008
- Mục 7:** Ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố. Nếu sinh ở nước ngoài, phải ghi rõ tên quốc gia (theo phiên âm tiếng Việt Nam).
Ví dụ: Ô-xtrây-li-a, Liên bang Nga...
- Mục 8:** Ghi đầy đủ, chính xác Mã định danh trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDDT do điểm tiếp nhận Phiếu DKDT hướng dẫn hoặc cung cấp cho TS (ghi mỗi chữ số vào một ô)
- Mục 9:** Ghi rõ tên xã/thôn, phường/xã, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố nơi thường trú của TS (hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của TS).
Ví dụ: Tổ 23, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Mục 10:** Ghi rõ địa chỉ nơi ở hiện tại của TS.
- Mục 11:** Điền khu vực tuyển sinh (KVTS) theo quy định (Xem thêm Bảng mã các trường THPT công lập quy định tại Phụ lục X kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 của Sở GDĐT Hà Nội để nắm rõ KVTS).
- Mục 12:** Ghi tổng điểm ưu tiên, chi tính mức ưu tiên cao nhất (Xem thêm quy định chế độ ưu tiên tại Phụ lục II, mục V.1 kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Sở GDĐT Hà Nội năm học 2023-2024)
- Mục 13:** Điền dấu "X" tại ô này nếu TS vào lớp tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm của Trường THPT Việt Đức và có chứng chỉ tiếng Đức đạt từ A2 trở lên.
- Mục 14, 15:** Điền đủ thông tin theo mẫu trên Phiếu DKDT.

Mục 16. Đối tượng: Ghi tất các đối tượng được công điểm ưu tiên và các quy định khác theo hướng dẫn dưới đây:

Cán liệt sĩ	: L	Cán Anh hùng LLVT, Anh hùng LĐ, Bà mẹ VN anh hùng	: A
Cán thương binh, bệnh binh mức suy > 81%	: N	Là người dân tộc	: D
Cán thương binh, bệnh binh mức suy < 81%	: B	Hiện sống và học tập ở vùng KT-XH khó khăn	: VKK
Đăng ký thi vào lớp song bằng từ tài	: ZHC	Đăng ký thi vào lớp song ngữ tiếng Pháp	: 2FL
Đăng ký học tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm (có chứng chỉ A2 trở lên)	: A2	Giải quốc tế về văn hóa, khoa học kỹ thuật thi ghi: GQH	
Cán của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	: C	Về văn nghệ thi đấu thao thi ghi: GQT	
Đạt giải văn nghệ, thể dục thể thao (TDTT) cấp tỉnh/thành phố. Nhất (VT1), Nhì (VT2), Ba (VT3), Khuyến khích (VT4)		Đạt giải văn nghệ, TDTT cấp quốc gia. Nhất (GT1), Nhì (GT2), Ba (GT3), Khuyến khích (GT4)	
Đạt giải văn hóa, khoa học kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố. Nhất (VH1), Nhì (VH2), Ba (VH3), Khuyến khích (VH4)		Đạt giải văn hóa, khoa học kỹ thuật cấp quốc gia. Nhất (GH1), Nhì (GH2), Ba (GH3), Khuyến khích (GH4)	

Chú ý: Nếu TS có nhiều diện được quy định ghi tất ở trên thì ghi mỗi loại cách nhau bởi dấu ";". *Ví dụ:* VH2, D, VKK, A2 (HS có giải Nổi Thành phố môn văn hóa, được hưởng chính sách dân tộc sống và học tập ở vùng KT-XH khó khăn, đăng ký học tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm và có chứng chỉ tiếng Đức A2 trở lên).

PHẦN II: ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG THPT

- Mục 17:** Ghi rõ tên Ngoại ngữ đăng ký học tại trường THPT là một trong các thứ tiếng: tiếng Pháp (trường hợp TS đăng ký học ngoại ngữ là tiếng Pháp hệ 3 năm Trường THPT Sơn Tây); tiếng Đức (trường hợp TS đăng ký học tiếng Đức là ngoại ngữ 2 hệ 7 năm Trường THPT Việt Đức); tiếng Nhật (trường hợp TS đăng ký học tiếng Nhật là ngoại ngữ 1 tại một trong các Trường THPT: Chu Văn An, Kim Liên, Việt Đức). Các trường hợp khác, ghi là tiếng Anh.
- Mục 18:** TS có thể đăng ký ngoại ngữ thì là một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn (tùy theo khả năng, không bắt buộc phải từ một ngoại ngữ được học ở cấp THCS). Riêng trường hợp đăng ký ngoại ngữ học THPT là tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm thì ngoại ngữ thì bắt buộc phải là tiếng Đức. TS được hưởng chế độ tuyển thẳng mà không có nguyên vọng thì chuyên không phải ghi mục này.
- Mục 19:** Ghi khu vực tuyển sinh mà TS đăng ký dự tuyển (nếu KVTS đăng ký khác KVTS theo nơi thường trú thì TS phải có Đơn xin đổi KVTS - Mẫu M02).
- Mục 20:** Ghi rõ số lượng nguyện vọng (NV) và tên trường, mã trường THPT tương ứng, cụ thể:
 - Nếu TS chỉ có 01 NV: NV có thể là trường THPT công lập ở KVTS bất kỳ trên toàn Thành phố.
 - Nếu TS chọn 02 NV: NV1 phải nằm trong KVTS theo quy định tại mục 19, NV2 có thể là trường THPT công lập ở KVTS bất kỳ.
 - Nếu TS chọn 03 NV: NV1 và NV2 phải trong cùng KVTS theo quy định tại mục 19, NV3 có thể là trường THPT công lập ở KVTS bất kỳ.
 - Nếu đăng ký dự tuyển chỉ để lấy điểm xét tuyển vào các trường công lập tự chủ hoặc tự thực tuyển sinh theo phương án sử dụng kết quả thi thì ghi như sau:
 - + Đồng Nguyên vọng 1: Ghi tên một trường THPT công lập và mã số trường THPT để lấy địa điểm dự thi.
 - + Đồng Nguyên vọng 2: Ghi "NCL" (chữ in hoa).
 - Nếu TS đăng ký xét tuyển thẳng vào trường THPT công lập muốn theo học, cách ghi như sau:
 - + Đồng Nguyên vọng 1: Ghi tên và mã số một trường THPT công lập đăng ký tuyển thẳng. Trường đăng ký tuyển thẳng phải thuộc KVTS theo nơi thường trú (Mục 11).
 - + Đồng Nguyên vọng 2: Ghi "Tuyển thẳng (x)", Trong đó "x" là điểm tuyển thẳng, có thể là: a-TS Trường PT dân tộc nội trú; b-TS dân tộc rất ít người; c-TS khuyết tật; d-TS đạt giải quốc gia/quốc tế về văn hóa, văn nghệ, TDTT. (Lưu ý: ghi "Tuyển thẳng (c)" có nghĩa: TS khuyết tật đăng ký tuyển thẳng).
 - + Đồng Nguyên vọng 3: Ghi tên giải/huy chương và tên cuộc thi theo Giấy chứng nhận đạt giải cấp quốc gia, quốc tế. (Ví dụ: Giải Nhất cuộc thi Viết thư quốc tế UPU năm 2020).

PHẦN III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN THPT

- Mục 21:** Ngoại ngữ thì thay thế môn chuyên ngữ: TS ghi tên môn ngoại ngữ để thì thay thế môn chuyên ngữ (Ví dụ: Dự tuyển chuyên tiếng Pháp Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ đăng ký thi bằng tiếng Anh/Nhật/Đức/Hàn, dự tuyển chuyên tiếng Trung/Tiếng Nga thì bằng tiếng Anh/Pháp/Nhật/Đức/Hàn), các trường hợp còn lại để trống.
- Mục 22:** Ghi tổng điểm sơ tuyển.
- Mục 23:** Ghi nguyện vọng chuyên theo bảng hướng dẫn. Lưu ý:
 - * **Lớp chuyên có tổ chức thi:**

- Thì vào lớp chuyên:** Ghi lớp chuyên đăng ký dự thi vào buổi thi (sáng, chiều) tương ứng.
 - Buổi sáng (12/6/2023) thi vào các lớp chuyên: Toán, Ngữ Văn, Tin học, Sinh học, Tiếng Pháp và thi tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn thay thế.
 - Buổi chiều (12/6/2023) thi vào các lớp chuyên: Vật lý, Hóa học, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh.
- * **Lớp chuyên tiếng Trung, tiếng Nga:** Nếu đăng ký 2 lớp chuyên này, TS phải tích dấu "X" tại dòng tương ứng của cột "Thì vào lớp chuyên" trong Bảng.
- * **Trường hợp đặc biệt:**
 - TS đăng ký dự tuyển chuyên tiếng Pháp Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ:
 - + Đăng ký lớp chuyên "tiếng Pháp" tại dòng "Buổi sáng 12/6/2023".
 - + Nếu đăng ký môn thi thay thế là tiếng Anh sẽ không được đăng ký các lớp chuyên khác ở dòng "Buổi chiều 12/6/2023" trừ chuyên tiếng Anh Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ. Nếu môn thay thế là tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn thì vẫn được đăng ký các chuyên khác (không phải là chuyên tiếng Anh) vào dòng "Buổi chiều 12/6/2023".
 - TS đăng ký dự tuyển ca chuyên tiếng Pháp (không đăng ký môn thi thay thế) và chuyên tiếng Anh. Ngoại ngữ thi chiều ngày 10/6/2023 phải là tiếng Pháp (trừ trường hợp TS đăng ký thi vào lớp tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm của Trường THPT Việt Đức).

PHẦN IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 HỆ SONG BẢNG TÀI

Các trường THPT công lập đang triển khai chương trình song bằng từ tài: chuyên Hà Nội-Amsterdam (mã: 0401) và Chu Văn An (mã: 2401). Sơ GDDT sẽ có hướng dẫn cụ thể về việc tuyển sinh vào lớp 10 hệ song bằng từ tài sau khi được UBND Thành phố phê duyệt.

- Mục 24, 25:** Ghi vào các dòng Nguyên vọng 1, Nguyên vọng 2 theo nguyện vọng của TS (chỉ có một nguyện vọng thì ghi tên trường đó vào dòng Nguyên vọng 1).
- PHẦN V. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 SONG NGỮ TIẾNG PHÁP**
- Mục 26:** Ghi điểm Pháp ngữ chương trình song ngữ tiếng Pháp của TS vào ô này (Điều Pháp ngữ: là tổng điểm thi môn Tiếng Pháp (hệ số 2) và môn Toán bằng tiếng Pháp (hệ số 1) của học sinh trong Kỳ thi tốt nghiệp chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp THCS).
- Mục 27, 28:** Ghi tên trường THPT (chuyên Hà Nội-Amsterdam/Chu Văn An) và Mã trường THPT tương ứng.
- Mục 29:** Điền dấu "X" vào ô tương ứng nếu có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào lớp tăng cường tiếng Pháp của Trường THPT Việt Đức.

Mẫu M02

ĐƠN XIN CHUYỂN ĐỔI KHU VỰC TUYỂN SINH

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tên em là:

Sinh ngày tháng năm

Là học sinh lớp: Trường:

Hộ khẩu thường trú:

Thuộc khu vực tuyển sinh: Em làm đơn này xin được chuyển đổi sang khu vực tuyển sinh:

Lý do:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kính đề nghị Phòng GDĐT xem xét giải quyết.

CHA MẸ HS
(Ký, ghi họ tên)HỌC SINH
(Ký, ghi họ tên)Ngày tháng năm 2023
XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG (GDĐT/GDNN-GDTN)
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M04

PHÒNG GDĐT
Trường THCS:CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc**DANH SÁCH HỌC SINH ĐỀ NGHỊ
VÀO HỌC LỚP 10 THPT TRƯỚC MỘT TUỔI
Năm học 2023-2024**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Xếp loại		Ghi chú
			Học lực	Hạnh kiểm	

Danh sách có học sinh.

ĐỀ NGHỊ CỦA PHÒNG GDĐT

Hà nội ngày tháng năm 2023
HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)TRƯỞNG PHÒNG
(Ký tên và đóng dấu)SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
Duyệt học sinh
TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QLT&KDCLGD

Handwritten signature

Mẫu M08 (in từ phần mềm quản lý thi) để học sinh kiểm tra, ký xác nhận

Danh sách đăng ký

Cum Trường Lớp Mẫu in Sắp xếp In toàn cum

10101-Ba Đình 1010101-THCS Ba Đình DS ĐK dự thi Lớp, họ tên

100%

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG GDĐT BA ĐÌNH
TRƯỜNG: THCS BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 THPT

Khoá dự ngày: 12/06/2021

CƠ KVT5 05 và nghĩa là KVT5A1 3 9 5KVT5HK

Trang: 1

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Lớp	Xếp loại HK, HLT	Số học sinh THPT	Điểm ưu tiên	Ghi chú	KY TH	Số NV	Nguyên vọng xét tuyển			HS ký tên
												NV1	NV2	NV3	
1	LÊ YÚ HAI	AN	12/11/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh Anh		1	Nguyễn Trí - Ba Đình Tây Hồ		Mỹ Đình	
2	ĐO LÂN	ANH	01/04/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh Anh		1	Nguyễn Trí - Ba Đình Tây Hồ		Mỹ Đình	
3	LÀ MINH	ANH	10/01/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh Anh		3	Chưa Văn An	Quang Trung - Đống Đa	Tên Hùng Đạt - Thanh Xuân	
4	NGUYỄN CHAU	ANH	22/08/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	9A1	T	G	Anh Anh	GH4	1	Chưa Văn An			
5	NGUYỄN VIỆT	ANH	19/08/2006	Hà Nội	Nam	9A1	T	G	Anh Anh		103	Phan Đình Phương	Nguyễn Trí - Ba Đình Tây Hồ		
6	NGUYỄN VŨ TRAM	ANH	19/11/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh Anh		1	Nguyễn Trí - Ba Đình Tây Hồ		Tên Hùng Đạt - Thanh Xuân	
7	NINH HAI	ANH	11/10/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh Anh		1	Phan Đình Phương	Nguyễn Trí - Ba Đình Tây Hồ		
8	LÊ HÀ	CHI	23/10/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh Anh		1	Phan Đình Phương	Nguyễn Trí - Ba Đình Tây Hồ		
9	HOANG KIM	DUNG	27/08/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh Anh		1	Phan Đình Phương	Nguyễn Trí - Ba Đình Tây Hồ		
10	ĐAO TIẾN	DŨNG	25/10/2006	Thái Bình	Nam	9A1	T	G	Anh Anh		5	Nguyễn Cát Thuần	Nguyễn Văn Cù		
11	ĐO MINH	DUC	12/10/2006	Hà Nội	Nam	9A1	T	K	Anh Anh		1	Nguyễn Trí - Ba Đình Tây Hồ		Đặng Mỹ	
12	LÊ HOÀNG THƯ	HÒA	18/08/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh Anh		1	Nguyễn Trí - Ba Đình Tây Hồ			
13	NGUYỄN VŨ	HUY	23/10/2006	Hà Nội	Nam	9A1	T	G	Anh Anh		1	Nguyễn Trí - Ba Đình Tây Hồ			
14	PHAM HIỂU	LAM	03/11/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh Anh		1	Phan Đình Phương	Nguyễn Trí - Ba Đình Tây Hồ		
15	ĐANG BAO NGOC	LINH	29/12/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh Anh		1	Phan Đình Phương	Tây Hồ		
16	LÊ PHƯƠNG	LINH	02/11/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh Anh		1	Phan Đình Phương	Nguyễn Trí - Ba Đình Tây Hồ		
17	MÀU PHƯƠNG	LINH	11/08/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh Anh		1	Nguyễn Trí - Ba Đình Tây Hồ			
18	NGUYỄN HÀ	LINH	08/02/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh Anh		1	Phan Đình Phương	Tây Hồ	Quang Trung - Đống Đa	
19	NGUYỄN KHANH	LINH	15/01/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh Anh		1	Chưa Văn An	Phan Đình Phương	Tây Hồ	
20	NGUYỄN NGỌC	LINH	15/01/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh Anh		1	Phan Đình Phương	Nguyễn Trí - Ba Đình Tây Hồ		
21	NGUYỄN MỘC	LINH	11/06/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh Anh		1	Phan Đình Phương	Tây Hồ	Trương Đình	

Page 1 of 8

Mẫu số 06
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019)
MẪU GIẤY XÁC NHẬN KHUYẾT TẬT

1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

2 GIẤY XÁC NHẬN KHUYẾT TẬT

3 Số hiệu:

4 Họ và tên:

5 Ngày, tháng, năm sinh:

6 Giới tính:

7 Nơi ĐKKH thường trú:

8 Nơi ở hiện nay:

9 Dạng khuyết tật:

10 Mức độ khuyết tật:

11 Ngày tháng năm

12 Chủ tịch UBND:
(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

1 Quốc hiệu: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: chữ in hoa, chữ đứng, đậm, màu đen
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc: chữ in thường, chữ đứng, đậm, màu đen

2 Giấy xác nhận khuyết tật: Chữ in hoa, chữ đứng, đậm, màu đỏ.

3 Số hiệu: Ghi mã số đơn vị hành chính cấp xã theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 7/8/2004 về việc ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam và sáu chữ số ghi thứ tự người khuyết tật. Ví dụ: Người khuyết tật thứ 3 tại xã Đại Lai, Huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh có số hiệu là: 09469.000003; Người khuyết tật thứ 108 tại Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội có số hiệu: 00076.000108. Ghi số, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.

4 Họ và tên: Chữ in hoa, chữ đứng, đậm, màu đen.

5 Ngày, tháng, năm sinh: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh, chữ thường.

6 Giới tính: Ghi "Nam" hoặc "Nữ", chữ in thường, chữ đứng, màu đen.

7 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ghi theo số hộ khẩu của người khuyết tật, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.

8 Nơi ở hiện nay: Chữ in thường, chữ đứng, màu đen

9 Dạng khuyết tật: Ghi đúng các dạng khuyết tật theo quy định tại Điều 3 Luật người khuyết tật, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.

10 Mức độ khuyết tật: Ghi đúng mức độ khuyết tật theo quy định tại Điều 3 Luật người khuyết tật, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.

11 Ngày tháng năm: Chữ in thường, chữ đứng, màu đen.

12 Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký tên, đóng dấu: ghi chữ in thường, chữ đứng, đậm, màu đen

Mẫu M10

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
 Đơn vị:.....
 Số:...../KH-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2023

KẾ HOẠCH
VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-SGD&ĐT ngày / /2023 của Sở GD&ĐT về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 922/SGD&ĐT-QLT ngày 31/3/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024;

Căn cứ đặc điểm tình hình thực tế của Trường/Trung tâm.....năm học 2023-2024;

Trường/Trung tâm.....ban hành kế hoạch công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

II. NỘI DUNG

1. Phương án và đối tượng tuyển sinh
2. Độ tuổi dự tuyển
3. Hồ sơ dự tuyển
4. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh
5. Thời gian tuyển sinh

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ
2. Chế độ báo cáo

Nơi nhận:
 - Sở GD&ĐT;
 - Thành viên HĐTS;
 - Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu M11

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2023 – 2024

1. Báo cáo thống kê số lượng tuyển sinh
a. Đối với các trường THPT công lập không chuyên

Lớp	Chỉ tiêu được giao	Điểm chuẩn lần 1	Điểm chuẩn lần 2 (nếu có)	NV1 (hs)	NV2 (hs)	NV3 (hs)	Tổng số đã tuyển	So với chỉ tiêu		Ghi chú
								Thừa	Thiếu	
Tiếng Anh										
Tiếng Nhật NN1										
Tiếng Đức 27										
Tiếng Pháp 3 năm										

- b. Đối với các trường THPT công lập tự chủ tài chính, tự thực, trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở giáo dục liên kết đào tạo văn hóa chương trình GDTX

Chỉ tiêu được giao/số lớp	Tổng số học sinh đã tuyển	Chia ra			So với chỉ tiêu		Ghi chú
		Học sinh nội tỉnh		Ngoại tỉnh	Thừa	Thiếu	
		Tốt nghiệp năm học 2022-2023	Tốt nghiệp năm trước				

2. Thuận lợi, khó khăn và Ý kiến đề xuất (nếu có)

a. Thuận lợi

.....

b. Khó khăn

.....

c. Ý kiến đề xuất

.....

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)